



NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày 04 tháng 03 năm 2022

THƯ MỜI THẦU

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) tổ chức đấu thầu gói thầu “Nâng cấp trực tích hợp ESB”. Trân trọng kính mời Quý Công ty tham dự chào thầu cho gói thầu nêu trên.

Quý Công ty có thể tìm hiểu thêm các thông tin cần thiết trong Hồ sơ mời thầu kèm theo. Hồ sơ dự thầu được đóng thùng kín có niêm phong và gửi đến địa chỉ Trung tâm Mua sắm Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, tầng 3, Toà nhà 81 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Thời gian nộp hồ sơ dự thầu: Trước 15h ngày 17/03/2022.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Ông Nguyễn Ngọc Cầu – Phòng Đấu thầu-Trung tâm Mua sắm

1. Điện thoại: 02438223838, máy lẻ 2914.

2. Điện thoại di động: 0977901188.

Trân trọng kính mời./.

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thu Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ MỜI THẦU

GÓI THẦU
NÂNG CẤP TRỰC TÍCH HỢP ESB

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2022

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Chu Hà

CÁC TỪ VIẾT TẮT

BDL	Bảng dữ liệu đấu thầu
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSDT	Hồ sơ dự thầu
VND	Đồng Việt Nam
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
Hàng hóa	Hạ tầng, dịch vụ, phần mềm phục vụ triển khai theo yêu cầu của SHB

PHẦN I

YÊU CẦU VỀ THỦ TỤC ĐẤU THẦU

CHƯƠNG I

CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

A. TỔNG QUÁT

Điều 1. Thông tin đấu thầu

1. SHB mời nhà thầu tham gia đấu thầu gói thầu nâng cấp trực tích hợp dữ liệu ESB (sau đây gọi tắt là "Hàng hóa"), tên gói thầu được mô tả trong BDL.
2. Thông tin chủ đầu tư: Thông tin về chủ đầu tư, địa chỉ trụ sở, mã số thuế, nơi nhận hồ sơ dự thầu được mô tả trong BDL.

Điều 2. Phương thức đấu thầu

SHB tổ chức đấu thầu theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, cụ thể:

Nhà thầu nộp hồ sơ kỹ thuật, tài chính vào một túi hồ sơ dự thầu.

Các tài liệu cần thiết trong hồ sơ dự thầu theo BDL

Điều 3. Điều kiện tham gia đấu thầu

1. Có tư cách hợp lệ như quy định trong BDL.
2. Chỉ được tham gia trong một HSDT với tư cách là nhà thầu độc lập hoặc liên danh, trường hợp liên danh phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên trong đó quy định rõ thành viên đứng đầu liên danh, trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên đối với công việc thuộc gói thầu.
3. Đối với nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh nhưng phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc đảm nhận thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu như quy định trong BDL.

Điều 4. Tính hợp lệ của hàng hóa

Tất cả các hàng hóa được coi là hợp lệ nếu có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, được quy định trong BDL.

Điều 5. Chi phí dự thầu

Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham gia đấu thầu, kể từ khi nhận HSMT cho đến khi thông báo kết quả đấu thầu, riêng đối với nhà thầu trúng thầu tính đến khi ký hợp đồng.

Điều 6. HSMT và giải thích làm rõ HSMT

1. HSMT bao gồm các nội dung được nêu tại các phần, chương, điều khoản và BDL của HSMT này. Việc kiểm tra, nghiên cứu các nội dung của HSMT để chuẩn bị HSDT thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

2. Trường hợp nhà thầu muốn được giải thích làm rõ HSMT thì phải gửi văn bản đề nghị đến SHB theo địa chỉ và thời gian ghi trong BDL (hoặc gửi qua e-mail). Sau khi nhận được văn bản yêu cầu làm rõ HSMT theo thời gian quy định trong BDL, SHB sẽ có văn bản (hoặc email) trả lời và gửi cho tất cả các nhà thầu nhận HSMT.

3. Trong trường hợp cần thiết, SHB tổ chức hội nghị tiền đấu thầu để trao đổi về những nội dung trong HSMT mà các nhà thầu thấy chưa rõ. Nội dung trao đổi sẽ được SHB ghi lại thành biên bản và lập thành văn bản làm rõ HSMT gửi cho tất cả nhà thầu nhận HSMT.

Điều 7. Sửa đổi HSMT

Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh phạm vi cung cấp hoặc điều chỉnh yêu cầu nào đó, SHB sẽ tiến hành sửa đổi HSMT (bao gồm cả việc gia hạn thời hạn nộp HSDT nếu cần thiết) bằng cách gửi văn bản sửa đổi HSMT tới tất cả các nhà thầu nhận HSMT được quy định trong BDL. Tài liệu này là một phần của HSMT.

B. CHUẨN BỊ HỒ SƠ DỰ THẦU

Điều 8. Ngôn ngữ sử dụng

Ngôn ngữ được sử dụng trong các tài liệu của HSDT là tiếng Việt. Các tài liệu sử dụng ngôn ngữ khác phải có bản dịch sang tiếng Việt và bản tiếng Việt là cơ sở pháp lý trong HSDT (tài liệu sử dụng các ngôn ngữ khác chỉ có tính chất tham khảo). Đối với Catalog và các tài liệu kỹ thuật khác có thể sử dụng bằng tiếng Anh.

Điều 9. Nội dung HSDT

HSDT do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm 01 bản gốc + 02 bản sao + 01 USB được đóng niêm phong theo quy định tại Điều 18 của HSMT, bao gồm các nội dung sau:

- I. Đơn dự thầu theo quy định tại Điều 11 Chương này.

II. Giá dự thầu và biểu giá, đồng tiền dự thầu theo quy định tại Điều 12 và 13 Chương này.

III. Bảng tổng hợp thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tại Mục 3-II, Chương VI, Phần II HSMT.

IV. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Điều 14 Chương này.

V. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ và sự đáp ứng của hàng hóa theo quy định tại Điều 4 Chương này.

VI. Bảo đảm dự thầu theo quy định tại Điều 15 Chương này.

Điều 10. Thay đổi tư cách tham gia đấu thầu

Trường hợp nhà thầu cần thay đổi tư cách (tên) tham gia đấu thầu so với khi mua HSMT thì phải thông báo bằng văn bản tới SHB. SHB chỉ xem xét khi nhận được văn bản thông báo này trước thời điểm đóng thầu.

Điều 11. Đơn dự thầu

Đơn dự thầu do nhà thầu chuẩn bị và được điền đầy đủ có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ). Trường hợp ủy quyền, nhà thầu gửi kèm theo giấy ủy quyền để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền.

Điều 12. Giá dự thầu và biểu giá

I. Giá dự thầu là giá do nhà thầu nêu trong đơn dự thầu thuộc HSDT sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào phải bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu (vận chuyển, giao hàng tại địa chỉ cụ thể, lắp đặt, cài đặt, đào tạo, hướng dẫn sử dụng...) và các loại thuế theo quy định của pháp luật.

II. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDT hoặc nộp riêng song phải đảm bảo nộp trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSDT thì nhà thầu phải thông báo cho SHB trước hoặc tại thời điểm đóng thầu. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể trong biểu giá. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho từng hạng mục trong biểu giá.

III. Nhà thầu phải điền đầy đủ các thông tin phù hợp vào biểu giá như đơn giá, giá trị cho từng hạng mục hàng hóa và tổng giá dự thầu. Trong mỗi biểu giá, nhà thầu phải ghi rõ các yếu tố cấu thành giá chào, biểu giá chi tiết theo quy định tại Mục I, Phần III, Chương V HSMT.

Điều 13. Đồng tiền dự thầu

Giá dự thầu sẽ được chào bằng đồng tiền được quy định trong BDL.

Điều 14. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu như quy định trong BDL.

Điều 15. Bảo đảm dự thầu và bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Khi tham gia đấu thầu, nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo quy định trong BDL.

2. Bảo đảm dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, không đúng đồng tiền quy định, thời gian hiệu lực ngắn hơn, không nộp theo địa chỉ và thời gian quy định trong HSMT, không đúng tên nhà thầu, không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ (đối với thư bảo đảm của ngân hàng).

3. Nhà thầu không trúng thầu sẽ được hoàn trả bảo đảm dự thầu trong thời gian quy định trong BDL. Đối với nhà thầu trúng thầu, bảo đảm dự thầu được hoàn trả sau khi nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

4. Bảo đảm dự thầu sẽ không được hoàn trả và xử lý theo quy định của pháp luật trong các trường hợp sau đây:

A. Nhà thầu rút HSDT sau khi đóng thầu mà HSDT vẫn còn hiệu lực.

B. Trong thời hạn 3 ngày kể từ khi nhận được thông báo trúng thầu của SHB mà không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng hoặc đã thương thảo, hoàn thiện xong nhưng từ chối ký hợp đồng.

5. Nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng quy định trong BDL để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng.

Nhà thầu không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực.

Điều 16. Thời gian có hiệu lực của HSDT

1. Thời gian có hiệu lực của HSDT phải đảm bảo như quy định trong BDL và được tính từ thời điểm đóng thầu; HSDT có thời gian có hiệu lực ngắn hơn bị coi là không hợp lệ và bị loại.

2. SHB có thể gửi văn bản yêu cầu nhà thầu gia hạn thời gian có hiệu lực của HSDT nhưng không quá 30 ngày, kèm theo việc yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời

gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSDT của nhà thầu này sẽ không được xem xét tiếp và trong trường hợp này nhà thầu được nhận lại bảo đảm dự thầu.

Điều 17. Quy cách của HSDT và chữ ký trong HSDT

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc và một số bản sao HSDT được quy định trong BDL và ghi rõ "bản gốc" và "bản sao" tương ứng. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản sao và bản gốc. Trong quá trình đánh giá, nếu SHB phát hiện bản sao có lỗi kỹ thuật như nhòe, không rõ chữ, thiếu trang... thì lấy nội dung của bản gốc làm cơ sở. Trường hợp bản sao có nội dung sai khác so với bản gốc thì tùy theo mức độ sai khác, SHB sẽ quyết định xử lý cho phù hợp, chẳng hạn sai khác đó là không cơ bản, không làm thay đổi bản chất của HSDT thì được coi là lỗi chấp nhận được; nhưng nếu sai khác đó làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDT so với bản gốc thì bị coi là gian lận, HSDT sẽ bị loại.

2. HSDT phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn dự thầu, thư giám giá, biểu giá chào và các văn bản bổ sung làm rõ HSDT của nhà thầu phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký.

3. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký ở bên cạnh của người ký đơn dự thầu và được đóng dấu (nếu có).

C. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ THẦU

Điều 18. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSDT

➤ HSDT phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định). Cách trình bày các thông tin trên túi đựng HSDT được quy định trong BDL.

➤ Trong trường hợp HSDT gồm nhiều tài liệu, nhà thầu cần thực hiện việc đóng gói toàn bộ tài liệu sao cho việc tiếp nhận và bảo quản HSDT của SHB được thuận tiện, đảm bảo sự toàn vẹn của HSDT, tránh thất lạc, mất mát. Nhà thầu nên đóng gói tất cả các tài liệu của HSDT vào cùng một túi. Trường hợp cần đóng gói thành nhiều túi nhỏ để dễ vận chuyển thì trên mỗi túi phải ghi rõ số thứ tự từng túi trên tổng số túi để đảm bảo tính thống nhất và từng túi cũng phải được đóng gói, niêm phong và ghi theo đúng quy định.

➤ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định trong HSMT như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong HSDT trong quá trình chuyển tới SHB, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng HSDT. SHB sẽ không chịu trách nhiệm về tính bảo mật thông tin của HSDT nếu nhà thầu không thực hiện đúng theo chỉ dẫn.

Điều 19. Thời hạn nộp HSDT

1. HSDT do nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi đến địa chỉ của SHB quy định và phải đảm bảo SHB nhận được trước thời điểm đóng thầu quy định trong BDL.

2. SHB có thể gia hạn thời hạn nộp HSDT (thời điểm đóng thầu) trong trường hợp cần tăng thêm số lượng HSDT hoặc khi sửa đổi HSMT theo Điều 7 HSMT này hoặc theo yêu cầu của nhà thầu khi SHB xét thấy cần thiết.

3. Khi gia hạn thời hạn nộp HSDT, SHB thông báo bằng văn bản cho các nhà thầu đã nộp HSDT, trong đó ghi rõ thời điểm đóng thầu mới để nhà thầu sửa lại thời gian có hiệu lực của HSDT và bảo đảm dự thầu nếu thấy cần thiết. Nhà thầu có thể nhận lại và chỉnh sửa HSDT đã nộp. Trường hợp nhà thầu chưa nhận lại hoặc không nhận lại HSDT thì SHB quản lý HSDT đó theo chế độ quản lý hồ sơ “mật”.

Điều 20. HSDT nộp muộn

Bất kỳ tài liệu nào thuộc HSDT kể cả thư giảm giá (nếu có) mà SHB nhận được sau thời điểm đóng thầu đều được coi là không hợp lệ và được gửi trả lại cho nhà thầu theo nguyên trạng, trừ tài liệu làm rõ HSDT theo yêu cầu của SHB.

Điều 21. Sửa đổi hoặc rút HSDT

Khi muốn sửa đổi hoặc rút HSDT đã nộp, nhà thầu phải có văn bản đề nghị và SHB chỉ chấp thuận nếu nhận được văn bản đề nghị của nhà thầu trước thời điểm đóng thầu; văn bản đề nghị rút HSDT phải được gửi riêng biệt với HSDT.

D. MỞ THẦU VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Điều 22. Mở thầu

- Việc mở thầu được tiến hành công khai ngay sau thời điểm đóng thầu theo ngày, giờ, địa điểm quy định trong BDL trước sự chứng kiến của những người có mặt và không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà thầu được mời. SHB có thể mời đại diện của các cơ quan có liên quan đến tham dự lễ mở thầu.

- SHB tiến hành mở lần lượt HSDT của từng nhà thầu nộp HSDT trước thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định trong HSMT như nhà thầu không niêm phong hoặc làm mất niêm phong HSDT trong quá trình chuyển tới SHB, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng HSDT theo hướng dẫn. HSDT của nhà thầu có văn bản xin rút HSDT đã nộp (nộp riêng biệt với HSDT và SHB nhận được trước thời điểm đóng thầu) và HSDT của nhà thầu nộp sau thời điểm đóng thầu sẽ không được mở và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

- Việc mở HSDT của từng nhà thầu được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Kiểm tra niêm phong HSDT.

b) Mở HSDT và đọc các thông tin về:

- Tên nhà thầu.
- Số lượng bản gốc, bản chụp HSDT.
- Giá chào thầu
- Thời gian có hiệu lực của HSDT.
- Giá trị, thời hạn hiệu lực và biện pháp bảo đảm dự thầu.
- Thời gian thực hiện hợp đồng.
- Các thông tin khác có liên quan.

- Biên bản mở thầu: Các thông tin nêu tại Điểm c Khoản 3 phải được ghi trong biên bản mở thầu. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của SHB và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Bản chụp Biên bản mở thầu được gửi cho các nhà thầu tham dự thầu.

Điều 23. Làm rõ HSDT

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu. Trường hợp hồ sơ dự thầu của nhà thầu thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Đối với các nội dung về kỹ thuật, tài chính nêu trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp, không thay đổi giá dự thầu.

2. Trường hợp sau khi đóng thầu, nếu nhà thầu phát hiện hồ sơ dự thầu thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì nhà thầu được phép gửi tài liệu đến bên mời thầu để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình. Tất cả các tài liệu này (nếu có) phải được đóng tập và thực hiện như đối với HSDT (ký tên, chứng thực, số bản gốc, số bản sao, ...). Thời gian cho phép nhà thầu tự giữ hồ sơ bổ sung này không quá 07 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.

Bên mời thầu sẽ tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu bổ sung, làm rõ hợp lệ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của hồ sơ dự thầu.

3. Việc làm rõ hồ sơ dự thầu chỉ được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có hồ sơ dự thầu cần phải làm rõ và phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất

của nhà thầu tham dự thầu. Nội dung làm rõ hồ sơ dự thầu phải thể hiện bằng văn bản và được bên mời thầu bảo quản như một phần của hồ sơ dự thầu.

Điều 24. Đánh giá sơ bộ HSDT

I. Nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu:

Việc đánh giá hồ sơ dự thầu căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu, căn cứ vào hồ sơ dự thầu đã nộp, các tài liệu giải thích, làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu để bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm, có giải pháp khả thi để thực hiện gói thầu.

II. Nội dung đánh giá hồ sơ dự thầu:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDT, gồm:

- a. Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp của hồ sơ dự thầu.
- b. Kiểm tra các thành phần của hồ sơ dự thầu, bao gồm: Đơn dự thầu, thoả thuận liên danh (nếu có), giấy uỷ quyền ký đơn dự thầu (nếu có); bảo đảm dự thầu; các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ; tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm; đề xuất về kỹ thuật, đề xuất về tài chính và các thành phần khác thuộc hồ sơ dự thầu;
- c. Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết hồ sơ dự thầu.

2. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu:

- a. Có bản gốc hồ sơ dự thầu;
- b. Có đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp với đề xuất về mặt kỹ thuật. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong văn bản thoả thuận liên danh.
- c. Hiệu lực của hồ sơ dự thầu đáp ứng yêu cầu theo quy định trong hồ sơ mời thầu.
- d. Có bảo đảm dự thầu với giá trị và thời hạn hiệu lực đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu; đối với bảo đảm dự thầu theo hình thức thư bảo lãnh ngân hàng thì phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng tại Việt Nam ký tên, đóng dấu và đảm bảo thời gian hiệu lực và giá trị bảo đảm theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.
- đ. Không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ dự thầu với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh).

e. Có thoả thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu.

f. Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

h. Tính hợp lệ, sự phù hợp (đáp ứng) của hàng hoá theo quy định tại Điều 4 HSMT;

Chi tiết gồm các nội dung quy định tại **Bảng tiêu chuẩn đánh giá số 1**

3. Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm quy định tại Chương III

Chi tiết gồm các nội dung quy định tại **Bảng tiêu chuẩn đánh giá số 2**

Điều 25. Đánh giá về mặt kỹ thuật

SHB tiến hành đánh giá về mặt kỹ thuật theo thang điểm.

Chi tiết thang điểm chấm đánh giá theo **Bảng tiêu chuẩn đánh giá số 3**

Điều 26. Xác định giá đánh giá

SHB xác định giá đánh giá của các HSDT theo trình tự sau đây: xác định giá dự thầu; sửa lỗi; hiệu chỉnh các sai lệch; chuyển đổi giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch sang một đồng tiền chung (nếu có); đưa các chi phí về một mặt bằng để xác định giá đánh giá. Trường hợp có thư giảm giá thì SHB sẽ thực hiện sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Trong trường hợp đó, việc xác định giá trị tuyệt đối của lỗi số học hoặc sai lệch được tính trên cơ sở giá trị thầu ghi trong đơn. Giá đánh giá được xác định trên cùng một mặt bằng các yếu tố về kỹ thuật, tài chính, thương mại và các yếu tố khác để so sánh, xếp hạng HSDT. Các yếu tố để xác định giá đánh giá được nêu tại Chương III HSMT.

Chi tiết gồm các nội dung quy định tại **Bảng tiêu chuẩn đánh giá số 4.**

Điều 27. Sửa lỗi

Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong HSDT bao gồm lỗi số học, lỗi khác và được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

- Đối với lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác:

I. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi.

II. Trường hợp không nhất quán giữa bảng giá tổng hợp và bảng giá chi tiết thì lấy bảng giá chi tiết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi.

- Đối với các lỗi khác:

III. Cột thành tiền được điền vào mà không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng.

IV. Khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá.

V. Nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSMT thì được coi là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Chương này.

VI. Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam.

Sau khi sửa lỗi theo nguyên tắc trên, SHB sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà thầu. Nhà thầu phải có văn bản thông báo cho SHB về việc chấp nhận sửa lỗi nêu trên. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc sửa lỗi thì HSDT của nhà thầu đó sẽ bị loại. Trường hợp HSDT có lỗi số học với tổng giá trị tuyệt đối lớn hơn 10% giá dự thầu cũng sẽ bị loại. Lỗi số học được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá dự thầu tăng lên hay giảm đi sau khi sửa.

Điều 28. Hiệu chỉnh các sai lệch

Hiệu chỉnh các sai lệch là việc điều chỉnh những nội dung thiếu hoặc thừa trong HSDT so với yêu cầu của HSMT cũng như điều chỉnh những khác biệt giữa các phần của HSDT; giữa con số và chữ viết; giữa nội dung trong đơn dự thầu và các phần khác của HSDT. Việc hiệu chỉnh các sai lệch được thực hiện như sau:

1. Trường hợp có những sai lệch về phạm vi cung cấp thì phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, phần chào thừa sẽ được trừ đi theo nguyên tắc nếu không thể tách ra trong giá dự thầu của nhà thầu đang tiến hành sửa sai lệch thì lấy mức giá chào cao nhất đối với nội dung này (nếu chào thiếu) và lấy mức giá chào thấp nhất (nếu chào thừa) trong số các HSDT khác vượt qua bước đánh giá về mặt kỹ thuật. Trong trường hợp các HSDT khác vượt qua bước đánh giá về mặt kỹ thuật cũng không có hoặc chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về mặt kỹ thuật thì tiến hành sửa sai lệch trên cơ sở lấy mức giá của nhà thầu này (nếu có) hoặc của các HSDT hoặc trong dự toán, tổng dự

toán hoặc trong giá gói thầu được duyệt theo nguyên tắc lấy mức giá cao nhất (đối với chào thiếu) hoặc thấp nhất (đối với chào thừa) để áp dụng cho các nội dung nêu trên.

2 Trường hợp không nhất quán giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc hiệu chỉnh sai lệch.

3 Trường hợp có sự sai khác giữa giá ghi trong đơn dự thầu (không kể giảm giá) và giá trong biểu giá tổng hợp thì được coi đây là sai lệch và việc hiệu chỉnh sai lệch này được căn cứ vào giá ghi trong biểu giá tổng hợp sau khi được hiệu chỉnh và sửa lỗi theo biểu giá chi tiết.

HSDT có sai lệch với tổng giá trị tuyệt đối lớn hơn 10% giá dự thầu sẽ bị loại. Giá trị các sai lệch được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá dự thầu tăng lên hay giảm đi sau khi hiệu chỉnh sai lệch.

E. TRÚNG THẦU

Điều 29. Điều kiện được xem xét trúng thầu:

1. Có HSDT hợp lệ (Theo bảng tiêu chuẩn đánh giá số 1);
2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của HSMT (Theo bảng tiêu chuẩn đánh giá số 2);
3. Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSMT (Theo bảng tiêu chuẩn đánh giá số 3);
4. Có sai lệch không quá 10% giá dự thầu (Theo Điều 28 HSMT);
5. Có giá dự thầu sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và giảm giá (nếu có) thấp nhất.

Điều 30. Quyền của bên mời thầu được chấp nhận, loại bỏ bất kỳ hoặc tất cả các HSDT

SHB được quyền đề xuất chấp nhận, loại bỏ HSDT hoặc hủy đấu thầu nếu không có nhà thầu nào đáp ứng yêu cầu và nhu cầu của SHB.

Điều 31. Thông báo kết quả đấu thầu

Ngay sau khi có quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu, SHB gửi văn bản thông báo kết quả đấu thầu cho các nhà thầu tham dự thầu (bao gồm cả nhà thầu trúng thầu và nhà thầu không trúng thầu). Trong thông báo kết quả đấu thầu, SHB không phải giải thích lý do đối với nhà thầu không trúng thầu.

Điều 32. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng được thực hiện như sau:

a) Việc thương thảo, hoàn thiện hợp đồng để ký kết hợp đồng căn cứ theo các nội dung sau:

- Kết quả đấu thầu được duyệt.
- Dự thảo hợp đồng đã được điền đầy đủ thông tin cụ thể của gói thầu.
- Các yêu cầu nêu trong HSMT.
- Các nội dung nêu trong HSDT và giải thích làm rõ HSDT của nhà thầu trúng thầu (nếu có).
- Các nội dung cần được thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa SHB và nhà thầu trúng thầu.

b) Sau khi nhận được thông báo trúng thầu, trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu, nhà thầu trúng thầu phải gửi cho SHB thư chấp thuận thương thảo, hoàn thiện hợp đồng. Quá thời hạn nêu trên, nếu SHB không nhận được thư chấp thuận hoặc nhà thầu từ chối thương thảo, hoàn thiện hợp đồng thì bảo đảm dự thầu của nhà thầu này sẽ bị xử lý theo quy định. Đồng thời, SHB sẽ báo cáo đến cấp có thẩm quyền quyết định hủy kết quả đấu thầu trước đó và xem xét, quyết định nhà thầu xếp hạng tiếp theo trúng thầu để mời vào thương thảo, hoàn thiện hợp đồng. Trong trường hợp đó, nhà thầu sẽ được SHB yêu cầu gia hạn hiệu lực HSDT và bảo đảm dự thầu nếu cần thiết.

c) Nội dung thương thảo, hoàn thiện hợp đồng bao gồm các vấn đề còn tồn tại, chưa hoàn chỉnh, đặc biệt là việc áp giá đối với những sai lệch trong HSDT trên nguyên tắc đảm bảo giá ký hợp đồng không vượt giá trúng thầu được duyệt. Việc thương thảo, hoàn thiện hợp đồng cũng bao gồm cả việc nghiên cứu các sáng kiến, giải pháp do nhà thầu đề xuất, phương án thay thế (nếu có yêu cầu), chi tiết hoá các nội dung còn chưa cụ thể, ...

d) Sau khi đạt được kết quả thương thảo, hoàn thiện, SHB và nhà thầu sẽ tiến hành ký hợp đồng.

CHƯƠNG II

BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU

Bảng dữ liệu đầu thầu bao gồm các nội dung chi tiết của gói thầu theo một số Điều tương ứng trong Chương I (Chỉ dẫn đối với nhà thầu). Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào so với các nội dung tương ứng trong Chương I thì căn cứ vào các nội dung trong Chương này.

Điều	Khoản	Nội dung
1	1	Tên gói thầu: Nâng cấp trực tích hợp (ESB)
	2	Chủ đầu tư: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Địa chỉ trụ sở: Số 77 Phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội. Mã số thuế: 1800278630 <u>Nơi nhận hồ sơ dự thầu:</u> Trung tâm Mua sắm, Tầng 3- số 81 Phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội. Người liên hệ: Nguyễn Ngọc Cầu Điện thoại: 02438223838-2914, Mobile: 0977901188.
2		Nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu bao gồm các tài liệu sau: + Đơn dự thầu. + Giá dự thầu và biểu giá theo quy định. + Thư giảm giá (nếu có) + Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu. + Tài liệu chứng minh tính hợp lệ và sự phù hợp (đáp ứng) của hàng hóa yêu cầu của hồ sơ mời thầu. + Giấy tờ chứng minh mối quan hệ với các hãng sản xuất + Bảo đảm dự thầu theo quy định của hồ sơ mời thầu. + Các tài liệu kỹ thuật khác liên quan theo yêu cầu hồ sơ mời thầu.
3	1	Tư cách hợp lệ của nhà thầu: Nhà thầu phải có đủ các điều kiện sau: 1. Nhà thầu phải nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư. 2. Hạch toán tài chính độc lập. 3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật. 4. Không thuộc diện bị cấm tham gia đầu thầu theo quy định của Luật Đầu thầu. 5. Trường hợp liên danh: Ngoài việc từng nhà thầu nộp các giấy tờ như quy định đối với nhà thầu độc lập, nhà thầu liên danh phải nộp kèm theo văn bản thỏa thuận liên danh giữa các nhà thầu được ký bởi đại diện hợp pháp của các nhà thầu trong đó

Điều	Khoản	Nội dung
		quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm của từng nhà thầu đối với gói thầu. 6. Có giấy tờ chứng minh tư cách hợp pháp của người đại diện nhà thầu trong đơn dự thầu.
	4	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu: Nhà thầu tham gia đấu thầu phải độc lập về tổ chức và độc lập về tài chính với SHB (Trường hợp liên danh thì từng nhà thầu phải độc lập về tổ chức và độc lập về tài chính). Nhà thầu cần xem kỹ mọi hướng dẫn, mẫu khai, thời hạn và các thông tin khác trong HSMT. HSMT của Nhà thầu có thể bị loại nếu không cung cấp đủ thông tin cần thiết hay nếu hồ sơ đó về cơ bản không đạt yêu cầu của HSMT.
4		Hàng hóa được coi là hợp lệ khi đáp ứng các yêu cầu sau: 7. Các dịch vụ và phần mềm cung cấp theo gói thầu phải đảm bảo thời gian bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật 12 tháng.
6	2	Địa chỉ nhận văn bản đề nghị giải thích, làm rõ: Nêu tại Điều 1 Khoản 2 BDL. Thời gian nhận được văn bản yêu cầu giải thích không muộn hơn 05 ngày làm việc trước thời điểm đóng thầu.
7	1	SHB có quyền sửa đổi HSMT bằng cách phát hành phần bổ sung với bất kỳ lý do nào và tại bất kỳ thời điểm nào trước hạn nộp HSMT hoặc sau thời điểm đóng thầu (nếu chưa tiến hành mở hồ sơ dự thầu). Tất cả các bên tham gia đấu thầu đều được thông báo về phần bổ sung bằng văn bản và họ sẽ bị ràng buộc bởi phần bổ sung này. Để nhà thầu có đủ thời gian điều chỉnh HSMT thích ứng với phần sửa đổi, SHB sẽ gia hạn thời gian nộp HSMT, nếu cần thiết.
13	1	Đồng tiền dự thầu: Việt Nam đồng (VND).

Điều	Khoản	Nội dung
14	1	Năng lực và kinh nghiệm: Nhà thầu phải đáp ứng hoặc cung cấp các tài liệu sau nhằm đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm: <u>*Năng lực cung cấp, triển khai</u> 1. Nhà thầu phải có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực triển khai trực tích hợp ESB cho các ngân hàng, tổ chức tín dụng... 2. Có ít nhất 01 hợp đồng (bản sao y công chứng) về triển khai hoặc nâng cấp trực tích hợp ESB (hãng TIBCO) trong 02 năm gần nhất, hợp đồng có giá trị từ 05 tỷ VND trở lên. 3. Bản sao y công chứng giấy phép bán hàng hoặc chứng nhận là đại lý bán hàng hoặc cam kết hỗ trợ bán hàng và bảo hành của nhà sản xuất cho đơn vị cung cấp. 4. Có tối thiểu 03 chuyên gia là nhân sự đã và đang làm việc tại đơn vị kèm theo hợp đồng lao động, chứng từ đóng bảo hiểm trong 3 tháng gần nhất, chứng chỉ liên quan. 5. Nhà thầu phải có trụ sở chính hoặc chi nhánh ở Hà Nội để hỗ trợ kỹ thuật. 6. Thời gian triển khai: 9 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. <u>*Năng lực tài chính</u> 7. Báo cáo tình hình tài chính có xác nhận của cơ quan kiểm toán độc lập trong 02 năm gần đây nhất, doanh thu bình quân đạt tối thiểu từ 10 tỷ đồng/năm trở lên và phải có lãi. 8. Bảo đảm dự thầu theo quy định;
15	1	Nội dung yêu cầu về bảo đảm dự thầu: Nhà thầu phải nộp kèm theo HSDT bảo lãnh dự thầu có giá trị là 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng chẵn). Hiệu lực bảo lãnh: 90 ngày kể từ thời điểm đóng thầu theo quy định Hình thức bảo lãnh: Phát hành thư bảo lãnh hoặc nộp tiền mặt 8. Trường hợp phát hành thư bảo lãnh: Thư bảo lãnh của một Ngân hàng đang hoạt động tại Việt Nam. 9. Nộp tiền mặt ký quỹ bảo lãnh dự thầu tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, thông tin tài khoản như sau: Tên tài khoản: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội Số tài khoản: 1012968485 Nội dung nộp tiền: Công ty (ghi rõ tên công ty) nộp tiền bảo lãnh dự thầu gói thầu Nâng cấp trực tích hợp ESB 10. Bảo lãnh dự thầu của nhà thầu trúng thầu sẽ hết hiệu lực khi nhà thầu ký hợp đồng.
	2	11. Thời gian hoàn trả bảo đảm dự thầu cho nhà thầu không trúng thầu: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo kết quả đấu thầu.

Điều	Khoản	Nội dung
	3	Nội dung yêu cầu đối với bảo đảm thực hiện Hợp đồng: 12. Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện Hợp đồng: theo kết quả thương thảo, thống nhất giữa hai Bên. 13. Hình thức bảo đảm thực hiện Hợp đồng: bằng Thư bảo đảm của một Ngân hàng hợp pháp tại Việt Nam. 14. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá trị Hợp đồng. 15. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng: tối thiểu 120 ngày kể từ khi phát hành. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu nhà thầu muốn gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng thì phải gia hạn thời gian bảo lãnh tương ứng hoặc khi SHB yêu cầu gia hạn nhà thầu phải cam kết thực hiện theo đúng yêu cầu.
16	1	16. Thời gian có hiệu lực của HSDT là 90 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.
17	1	17. Nhà thầu phải cung cấp 01 bản hồ sơ gốc, 02 bản sao có ghi rõ “Hồ sơ bản gốc” hay “Hồ sơ bản sao”. Bản gốc phải được ký nháy ở tất cả các trang bởi người đại diện có thẩm quyền của Nhà thầu. 18. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa bản gốc và bản sao, bản gốc có giá trị quyết định.
18	1	Cách trình bày các thông tin trên túi đựng HSDT: Tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của nhà thầu Tên, địa chỉ bên mời thầu: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Địa chỉ Trụ sở: Số 77 Phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội. Tên gói thầu: “Nâng cấp trực tích hợp ESB” (Trường hợp sửa đổi HSDT, ngoài các nội dung nêu trên còn phải ghi thêm dòng chữ “Hồ sơ dự thầu sửa đổi”)
19	1	HSDT được gửi đến SHB không muộn hơn 15h, ngày tháng năm 2022. Hồ sơ nhận sau thời hạn quy định sẽ không được mở, bị loại và gửi trả nguyên vẹn cho Nhà thầu.
20	1	Việc mở thầu sẽ được tiến hành công khai vào lúc 15h15, ngày 17 tháng 03 năm 2022.

CHƯƠNG III

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VÀ NỘI DUNG XÁC ĐỊNH GIÁ ĐỀ NGHỊ TRÚNG THẦU

<u>Bảng tiêu chuẩn đánh giá số 1</u> TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA HỒ SƠ DỰ THẦU			
Hồ sơ dự thầu của nhà thầu sẽ bị loại, không xem xét tiếp nếu có 1 trong các nội dung sau đây không đáp ứng:			
TT	Nội dung	Đáp ứng	Không đáp ứng
1	Tính hợp lệ của đơn dự thầu theo quy định tại Điều 11, chương I, phần I.		
2	Tính hợp lệ của thỏa thuận liên danh theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 (nếu có); chương I, phần I.		
3	Tư cách hợp lệ của nhà thầu theo khoản 1 Điều 8 – BDL, chương II		
4	Tính hợp lệ, sự đáp ứng của hàng hóa nêu tại Điều 4, chương I, phần I.		
5	Có đủ 01 bản gốc và 02 bản chụp HSDT, 01 USB dữ liệu		
6	Bảo đảm dự thầu theo quy định		
7	Biểu giá chào theo quy định (đủ số lượng, giá chào bao gồm cả thuế, ...)		
8	Đồng tiền dự thầu phải là tiền Việt Nam Đồng		

Bảng tiêu chuẩn đánh giá số 2

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM

*** Nhà thầu được đánh giá đạt yêu cầu về năng lực kinh nghiệm khi tất cả các nội dung dưới đây được đánh giá đạt:**

STT	Nội dung	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)
1	Kinh nghiệm	
	Số lượng các hợp đồng tương tự đã thực hiện với tư cách là nhà thầu chính hoặc một thành viên của liên danh trong 02 năm gần nhất	Có ít nhất 01 hợp đồng (bản sao y công chứng) về triển khai hoặc nâng cấp trực tích hợp ESB (TIBCO) trong 02 năm gần nhất, hợp đồng có giá trị từ 05 tỷ VNĐ trở lên.
	Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực triển khai trực tích hợp ESB cho các ngân hàng, tổ chức tín dụng	Tối thiểu 05 năm.
2	Năng lực cung cấp, triển khai	
	Có mối quan hệ với nhà sản xuất hoặc nhà phân phối.	Có Bản sao y công chứng giấy phép bán hàng hoặc chứng nhận là đại lý bán hàng hoặc cam kết hỗ trợ bán hàng và bảo hành của nhà sản xuất cho đơn vị cung cấp
	Cán bộ triển khai	Có tối thiểu 03 chuyên gia triển khai là nhân sự đã và đang làm việc tại đơn vị kèm theo hợp đồng lao động, chứng từ đóng bảo hiểm trong 3 tháng gần nhất, cụ thể: 01 Chuyên gia kỹ thuật triển khai hoặc chuyên gia tư vấn triển khai có chứng chỉ về sản phẩm TIBCO BusinessWorks và 02 chuyên gia kỹ thuật triển khai có kinh nghiệm triển khai ít nhất 2 dự án sử dụng sản phẩm TIBCO trong giải pháp đề xuất. Cung cấp danh sách cán bộ tham gia triển khai dự án đáp ứng các yêu cầu của hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

	Hỗ trợ kỹ thuật	24 giờ / ngày; 7 ngày / tuần;
	Thời gian triển khai	9 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng
3	Năng lực tài chính	
	Báo cáo tình hình tài chính (sao y công chứng) có xác nhận của cơ quan kiểm toán độc lập trong 02 năm gần nhất.	Trong 02 năm gần đây nhất, doanh thu bình quân đạt tối thiểu 10 tỷ đồng/năm trở lên và phải có lãi.
	Tuân thủ các điều kiện thanh toán	Đáp ứng điều kiện thanh toán tại mục IV, chương VII, Phần III HSMT
	Bảo lãnh dự thầu.	Có bảo lãnh dự thầu
	Kết luận	Đạt/Không đạt

Bảng tiêu chuẩn đánh giá số 3
TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ	GHI CHÚ
CÁC YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT				
I	Yêu cầu về kỹ thuật			
1	Yêu cầu phân quyền người dùng	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
2	Yêu cầu tham số hóa hệ thống	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
3	Yêu cầu xử lý của giải pháp	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
4	Yêu cầu toàn vẹn dữ liệu	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
5	Yêu cầu về quản trị vận hành	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
6	Yêu cầu kiến trúc	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
7	Yêu cầu luồng xử lý	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
8	Yêu cầu cơ chế gọi dịch vụ	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
9	Yêu cầu tính sẵn sàng và khả năng chịu lỗi	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
10	Yêu cầu giao diện quản trị	Đáp ứng/ Không đáp ứng		

11	Yêu cầu khác	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
12	Yêu cầu an ninh bảo mật	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
II	Yêu cầu dịch vụ	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
III	Yêu cầu về nhân sự triển khai	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
IV	Yêu cầu đào tạo và chuyển giao	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
V	Yêu cầu kiểm tra, bàn giao và nghiệm thu	Đáp ứng/ Không đáp ứng		
VI	Yêu cầu bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật và bảo trì	Đáp ứng/ Không đáp ứng		

Bảng tiêu chuẩn đánh giá số 4

XÁC ĐỊNH GIÁ ĐÁNH GIÁ

Stt	Nội dung	Căn cứ xác định
1	Xác định giá dự thầu	Theo Điều 12 Chương I
2	Sửa lỗi	Theo Điều 27 Chương I
3	Hiệu chỉnh các sai lệch	Theo Điều 28 Chương I
4	Giá trị giảm giá (nếu có)	Theo thư giảm giá của nhà thầu
5	Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và giảm giá	Tổng của giá trị các nội dung (1)+(2)+(3)+(4)
6	Chuyển đổi giá dự thầu sang một đồng tiền chung (nếu có)	Không áp dụng (Nhà thầu phải chào bằng tiền Việt Nam đồng)
7	Giá đánh giá	Giá trị nội dung mục 5

PHẦN II

YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ

CHƯƠNG IV

YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CUNG CẤP

1. MỤC TIÊU, PHẠM VI GÓI THẦU

1. Mục tiêu của gói thầu

Phiên bản hiện tại của hệ thống trực tích hợp (ESB) đang được sử dụng tại SHB là phiên bản TIBCO BusinessWorks 5.x.

SHB cần triển khai nâng cấp trực tích hợp (ESB) hiện tại lên phiên bản mới 6.x nhằm:

- Triển khai Trực tích hợp trên nền tảng TIBCO có tên sản phẩm và phiên bản như sau:
 - + TIBCO Activematrix Businessworks phiên bản 6.x
 - + TIBCO Enterprise Message Service phiên bản 8.x
- Hỗ trợ đầy đủ các xu hướng công nghệ giúp cho việc phát triển dịch vụ tiện dụng và nhanh hơn như CI/CD, hỗ trợ Maven, các addons plugin, ...
- Nâng cao chất lượng, cải thiện rút ngắn thời gian phát triển dịch vụ kết nối tới các hệ thống mới, đáp ứng nhanh chóng kịp thời các yêu cầu từ nghiệp vụ ngân hàng.
- Khả năng mở rộng scalable cao, tận dụng các tính năng quản lý master-worker sẵn có đảm bảo việc mở rộng add thêm node làm việc mới mà không làm gián đoạn hệ thống.
- Đáp ứng được hết các chuẩn kỹ thuật cần có của kiến trúc microservices, có thể tiếp tục được chạy (deploy) trên nền tảng hạ tầng vật lý đã có sẵn tại SHB.
- Giúp nhân sự phát triển ứng dụng dễ dàng tiếp cận các công nghệ mới, sẵn sàng đáp ứng nhanh cho nhu cầu chuyển đổi số tại SHB.
- Tối ưu khả năng vận hành, đảm bảo tính ổn định, toàn vẹn dữ liệu, giảm thiểu thời gian downtime hệ thống khi cập nhật dịch vụ mới hay khi gặp sự cố.
- Nâng cao khả năng giám sát, vận hành, tra cứu giao dịch, quản trị hiệu suất và trạng thái của dịch vụ trên trực tích hợp ESB theo thời gian thực. Dễ dàng trong công tác dự báo và sizing hệ thống.
- Quá trình triển khai nâng cấp đảm bảo không ảnh hưởng tới các dịch vụ đang chạy trên hệ thống hiện tại.

- Đáp ứng xu hướng công nghệ thay đổi liên tục về hạ tầng và định hướng của SHB đưa các nền tảng hạ tầng lên Private Cloud trong tương lai.

2. Lộ trình triển khai

Được chia thành các giai đoạn sau:

STT	Giai đoạn/Mốc chính	Thời gian dự kiến	Ghi chú
1	Giai đoạn 1: - Thiết kế và nâng cấp nền tảng ESB lên phiên bản mới. - Chuyển đổi các API nền tảng đang có trên tibco version 5.x sang tibco version 6.x - Kiểm tra hiệu năng và tối ưu hệ thống trực tích hợp ESB sau nâng cấp	Tháng 3 - Tháng 8/2022	Từ khi hoàn thành ký kết hợp đồng với đối tác triển khai Kế hoạch có thể được làm rõ, điều chỉnh, thống nhất sau quá trình khảo sát/ theo nhu cầu của SHB.
2	Giai đoạn 2: - Xây dựng và chuyển đổi các API kết nối mới theo yêu cầu của SHB - Kiểm tra hiệu năng và tối ưu hệ thống trực tích hợp ESB cho các dịch vụ phát triển mới	Tháng 9 - Tháng 12/2022	

3. Phạm vi của gói thầu

Triển khai Trục tích hợp trên nền tảng TIBCO có tên sản phẩm và phiên bản như sau:

- TIBCO Activematrix Businessworks phiên bản 6.x
- TIBCO Enterprise Message Service phiên bản 8.x

STT	Hạng mục
I	Khảo sát/thống nhất yêu cầu
1	Khảo sát/thống nhất yêu cầu dự án
II	Thiết kế/ Kiến trúc
1	Thiết kế tổng thể
2	Thiết kế chi tiết
III	Phát triển/Tích hợp internal
1	Thiết kế và phát triển framework
2	Phát triển các dịch vụ trên trục tích hợp ESB (SOA/GATEWAY) Dự kiến: 80 dịch vụ (ESB SOA), 120 dịch vụ (ESB GATEWAY)
IV	SIT
1	Thực hiện SIT các dịch vụ đã phát triển mục III.2
V	UAT
1	Thực hiện UAT các dịch vụ đã phát triển mục III.2

STT	Hạng mục
IV	Tuning
1	<i>Performance Testing & Tuning</i>
V	Cài đặt
1	<i>Cài đặt /triển khai các môi trường (DEV/TEST, UAT, PROD, DR)</i>
VI	Golive
1	<i>Golive</i>
2	<i>Hỗ trợ sau Golive</i>
VII	Training
1	<i>Khóa đào tạo hướng dẫn lập trình trên phiên bản mới</i>
2	<i>Khóa đào tạo vận hành hệ thống</i>

CHƯƠNG V

YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Các yêu cầu chung

Nhà thầu sẽ thực hiện triển khai nâng cấp Trục tích hợp ESB trên nền tảng TIBCO với các phiên bản như sau:

- TIBCO Activematrix Businessworks phiên bản 6.x
- TIBCO Enterprise Message Service phiên bản 8.x

2. Yêu cầu chi tiết

Mục 1. Yêu cầu kỹ thuật

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Mức độ đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	CÁC YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT				
I	YÊU CẦU CHUNG VỀ HỆ THỐNG TRỤC TÍCH HỢP ESB				
1	Yêu cầu phân quyền người dùng				
	- Username duy nhất, không phân biệt chữ hoa chữ thường. - Trạng thái của account đáp ứng tiêu chuẩn PCI-DSS như: + Hệ thống phải có tối thiểu 04 trạng thái người dùng bao gồm: Activate/Close/Delete/Lock.		Bắt buộc		
2	Yêu cầu tham số hóa hệ thống				
	Giải pháp có cơ chế tham số hóa hệ thống, cho phép quản lý cấu hình, phiên bản của mỗi dịch vụ.		Bắt buộc		
	Mọi thay đổi tham số cấu hình đều phải có Người tạo và người duyệt. Nhà thầu nêu rõ các bằng chứng hoặc tính năng tương đương của giải pháp đề xuất đáp ứng các yêu cầu trên.		Tùy chọn		
	Nhà thầu phải cung cấp bảng tham số hệ thống rõ ràng, bao gồm nhưng không giới hạn		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Mức độ đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	các thông tin: Ý nghĩa của tham số, kiểu dữ liệu của tham số, giá trị mặc định của tham số, các giá trị có thể cài đặt cho tham số...				
	Cho phép quản trị viên có thể khai báo / cập nhật các tham số mà không phải thay đổi / thêm mã nguồn / cấu trúc dữ liệu.		Bắt buộc		
3	Yêu cầu xử lý của giải pháp				
	Các service trên trục tính hợp ESB phải đáp ứng tối thiểu 200 CCU		Bắt buộc		
	API của hệ thống phải đáp ứng số concurrent request tối thiểu 1000 request tại một thời điểm		Bắt buộc		
	API của hệ thống phải đáp ứng khả năng xử lý không quá 3s trên 1 request		Bắt buộc		
	- Định tuyến thông điệp (Message Routing): Định tuyến thông điệp tới đúng dịch vụ mà chúng cần tới dựa vào tiêu đề (header), nội dung và giao thức của thông điệp. - Chuyển đổi thông điệp (Message tranformation): Cho phép chuyển đổi định dạng thông điệp từ dạng này sang dạng khác, ví dụ như từ kiểu XML sang JSON, từ dạng text sang nhị phân và ngược lại. - Chuyển dịch giao thức (Protocol Translation): Khả năng chuyển đổi từ một giao thức truyền thông này sang một giao thức truyền thông khác, ví dụ như từ FTP sang HTTP. - Xác nhận thông điệp (Message Validation): Có khả năng đảm bảo thông điệp là hợp lệ, ví dụ như trong trường hợp định dạng là JSON, đảm bảo rằng nội dung của thông điệp đúng với cú pháp của định dạng này. - Giao dịch (Transaction): Tương tự như khái niệm về Transaction của hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ, ESB cung cấp cho chúng ta sự toàn vẹn trong việc xử lý thông điệp. Nếu như trong luồng xử lý thông điệp, một tiến trình		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu tương ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)				
	xử lý bị lỗi thì toàn bộ quá trình sẽ được hủy bỏ và khôi phục về như ban đầu.				
	Adapters/Transport: Kết nối tới các dịch vụ được ESB cung cấp. Tất cả yêu cầu đi vào và đi ra đều phải thông qua adapter. Adapter cho phép ESB tương tác với nhiều cơ chế đầu ra. - SOAP - HTTP/REST - JMS - EMAIL - FTP/FILE - EJB - Database Adapter - 3rd Party Adapter - Custom Adapter - TCP		Bắt buộc		
4	Yêu cầu toàn vẹn dữ liệu				
	Hệ thống có thể cung cấp cơ chế khôi phục khi truyền dữ liệu không thành công cũng như cơ chế để xác định xem truyền dữ liệu có thành công hay không		Bắt buộc		
	Hệ thống có thể cung cấp cơ chế đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu sau khi truyền dữ liệu.		Bắt buộc		
	Hệ thống có thể có khả năng đảm bảo tính toàn vẹn cho Giao dịch.		Bắt buộc		
	Thiết lập chính sách quản lý vòng đời dữ liệu như Tạo, lưu trữ, truyền, sử dụng, chia sẻ, duy trì và hủy dữ liệu		Bắt buộc		
5	Yêu cầu về quản trị vận hành				
	Hệ thống có khả năng vận hành linh hoạt, đáp ứng khả năng khi nâng cấp có thời gian downtime nhỏ nhất		Bắt buộc		
	Có giải pháp Logs đầy đủ: Transaction Logs trên DB và System Logs dạng file trên OS. Mã lỗi phải đầy đủ, tường minh. Kèm với đó là tài liệu các phương án xử lý lỗi theo từng case phát sinh.		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ đáp ứng	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Câu tương ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	(Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)			
	Hệ thống có cơ chế che, mã hóa thông tin nhạy cảm như số thẻ tín dụng trong cơ sở dữ liệu theo quy định PCI-DSS		Bắt buộc		
	Giải pháp phải cung cấp cơ chế logging và auditing. Mô tả chi tiết cách thức giải pháp thực hiện logging và auditing. Tối thiểu bao gồm các thông tin: Thời gian thực hiện, người thực hiện, các thao tác thực hiện, kết quả, IP máy thực hiện, ...		Bắt buộc		
	Giải pháp cần cung cấp các công cụ giám sát hiệu suất và trạng thái của dịch vụ trong thời gian thực		Bắt buộc		
	Giải pháp cần cung cấp các công cụ giám sát hiệu suất và trạng thái của dịch vụ theo khoảng thời gian không giới hạn		Bắt buộc		
	Giải pháp cung cấp các công cụ giám sát, cảnh báo trạng thái của các dịch vụ kết nối đến các hệ thống tích hợp với hệ thống ESB (ví dụ hệ thống Corebanking, hệ thống thẻ, hệ thống NHĐT...) theo thời gian thực		Tùy chọn		
	Giải pháp phải đáp ứng việc gửi cảnh báo email và sms tới người quản trị nếu hoạt động hệ thống tích hợp vượt quá ngưỡng thiết lập		Bắt buộc		
	Giải pháp cung cấp công cụ giám sát cho phép người quản trị có thể thêm các điều kiện cảnh báo dựa trên nền tảng sẵn có		Bắt buộc		
6	Yêu cầu kiến trúc				
	Hệ thống yêu cầu xây dựng có kiến trúc theo hướng SOA (Service Oriented Architecture)/Micro Service phù hợp với kiến trúc tổng thể các hệ thống CNTT hiện đại.		Bắt buộc		
	Nhà thầu mô tả chi tiết mô hình kiến trúc giải pháp đề xuất, bao gồm tối thiểu các lớp: - Lớp Message Bus - Lớp Governance. Lớp quan trọng nhất chịu trách nhiệm: + Quản trị ESB Service như Deployment,		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ đáp ứng	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	(Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)			
	Configuration, Trace logging. + Repository các dịch vụ trên ESB. + Quản lý quy trình - Lớp trung gian đảm bảo các chính sách truy cập - Access/ Policy Mediation - Lớp Adapter Đối tác cần nêu rõ các module của giải pháp có thể cài đặt chung server hay các module nào cần có server riêng biệt.				
	Nhà thầu cung cấp chi tiết mô hình triển khai có kiến trúc HA (Active/Active, Active/Standby) tại DC-DR cả mức ứng dụng và cơ sở dữ liệu Đối tác mô tả chi tiết cách cấu hình hệ thống, chi tiết kết nối giữa các hệ thống và thời gian chuyển đổi từ site chính sang site dự phòng, kể cả khả năng chuyển ngược lại site chính.		Bắt buộc		
	Kiến trúc đảm bảo việc mở rộng theo chiều ngang. Khi lưu lượng giao dịch tăng/ giảm có thể mở rộng bằng việc thêm bớt các máy chủ (server/node/pod/...) việc thêm bớt này có thể được cài đặt tự động hoặc cài đặt thủ công, tùy theo nhu cầu và cơ sở hạ tầng thực tế.		Bắt buộc		
	Đảm bảo tích hợp với các hệ thống Core (Corebank, CoreCard, CRM, ...) và đối tác SHB kết nối		Bắt buộc		
	Yêu cầu cung cấp sizing phần cứng cho giải pháp đáp ứng khả năng vận hành tối thiểu 05 năm, và trình bày phương án mở rộng trong tương lai		Bắt buộc		
	Nhà thầu mô tả chi tiết mô hình kiến trúc trực tích hợp ESB như: - Quản trị người dùng, quản trị phân quyền gọi API, ... - Quản trị các API có trên trực tích hợp ESB - Nghiệp vụ theo dõi, giám sát hệ thống và quản trị, hỗ trợ		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu trúc phân tương ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)			
	Nhà thầu cung cấp chi tiết phương pháp luận triển khai phù hợp với hiện trạng Trục tích hợp của ngân hàng SHB đang sử dụng phiên bản 5.x và nâng cấp phiên bản 6.x		Bắt buộc		
	Kiến trúc công nghệ nền tảng: Đối tác phải liệt kê rõ ràng các hệ thống phần cứng, database, OS, Middleware và giải pháp kiến trúc mạng, kể cả những điều kiện hạn chế nếu có.		Bắt buộc		
	Nhà thầu cung cấp và mô tả framework phát triển dịch vụ đảm bảo tính đồng nhất, ổn định, chuẩn hóa giữa các dịch vụ.		Bắt buộc		
7	Yêu cầu luồng xử lý				
	Phần mềm hệ thống phải cho phép thiết kế các luồng xử lý giữa bên cung cấp dịch vụ (service provider) và bên yêu cầu sử dụng dịch vụ (requester).		Bắt buộc		
	Phần mềm hệ thống phải cung cấp đầy đủ các chức năng tối thiểu sau: + Thay đổi định dạng, xử lý thông điệp (message) + Gọi dịch vụ + Xử lý rẽ nhánh + Ghi nhận ký + Định tuyến thông điệp dựa trên nội dung + Định tuyến thông điệp dựa trên chính sách (policy-based) + Các dịch vụ môi giới (proxy) + Nhận dữ liệu theo các giao thức, định dạng khác nhau, chuyển đổi và chuyển đến một hoặc nhiều hệ thống khác (một đến nhiều và ngược lại) theo các chuẩn, định dạng, giao thức định nghĩa trước. + Hỗ trợ nhiều kỹ thuật định tuyến khác nhau, từ định tuyến cố định, định tuyến động theo		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu trúc phân tương ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)				
	một điều kiện cho trước (dynamic routing), hoặc định tuyến tới nhiều đích khác nhau... + Hỗ trợ xử lý nhiều thông điệp theo lô, cho phép chia nhỏ các thông điệp để xử lý một cách song song để tăng hiệu năng của hệ thống (theo mô hình split-join) + Hỗ trợ tái sử dụng các thủ tục, hàm sẵn có của ngân hàng, ví dụ như Java, Store Procedures... cho phép gọi các hàm này để xử lý mà không phải chỉnh sửa. + Cho phép định nghĩa các luồng thông điệp (message flow) tổng hợp từ các luồng thông điệp khác nhau (service orchestration). + Cho phép khai báo, cài đặt các công thức chuyển đổi (transformation rules) giữa các thông điệp có định dạng khác nhau trong hệ thống.				
	Phần mềm hệ thống đáp ứng yêu cầu khi luồng xử lý gặp sự cố phải hỗ trợ sử dụng điểm kiểm soát (check-point) trong các tiến trình process để đảm bảo việc lưu được trạng thái hoạt động của tiến trình và có thể phục hồi lại hoạt động của tiến trình tại điểm kiểm soát (check-point) gần nhất khi tiến trình gặp sự cố.		Bắt buộc		
	Phần mềm hệ thống hỗ trợ một kiến trúc bảo mật toàn diện trong môi trường hướng dịch vụ, bao gồm tối thiểu các mục sau: + Bảo mật mức transport + Bảo mật mức message + Email, FTP, bảo mật mức chuyển file + Bảo mật đối với yêu cầu từ bên ngoài + Bảo mật đối với yêu cầu từ bên trong + Định danh khách hàng + Mã hóa thông điệp		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Câu phản tương ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)				
	+ Chữ ký điện tử trên thông điệp + Xác thực giữa nhiều hệ thống (federated authentication)				
	Giải pháp phải có tích hợp với cổng thanh toán NAPAS, Ngân hàng nhà nước, các đối tác cung cấp dịch vụ, ... theo bộ tiêu chuẩn thanh toán.		Bắt buộc		
	Giải pháp có khả năng tích hợp với các hệ thống quản trị directory hiện tại của SHB như LDAP, MS Active Directory, Mail Server		Bắt buộc		
	Giải pháp có khả năng tích hợp với SNMP cho mục đích giám sát		Bắt buộc		
	Giải pháp có khả năng tích hợp với các công cụ giám sát trên thị trường, chẳng hạn như IBM Tivoli, HP Open View, Qradar ...		Bắt buộc		
	Hệ thống phải có khả năng tích hợp với các giải pháp quản lý log tập trung như ELK, Qrada, SIEM, ...		Bắt buộc		
	Nhà thầu phải xây dựng khung (base framework) cho toàn bộ các dịch vụ trên trục tích hợp ESB bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: + logging, tracing, monitoring, ...		Bắt buộc		
	Hệ thống phải có quy trình triển khai tự động CICD – (liên tục tích hợp, liên tục triển khai)		Bắt buộc		
8	Yêu cầu cơ chế gọi dịch vụ				
	Phần mềm hệ thống cung cấp tối thiểu các cơ chế sau (theo cơ chế đồng bộ hoặc không đồng bộ): + Gửi một lần (fire-forget) + Xuất bản và đăng ký (publish-subscribe) + Yêu cầu và phản hồi (request-response)		Bắt buộc		
	Nhà thầu mô tả cách thức chuyển đổi interface của dịch vụ SOAP Over JMS từ phiên bản 5.x lên 6.x mà các ứng dụng Consumer không phải thay đổi lại code.		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)				
9	Yêu cầu tính sẵn sàng và khả năng chịu lỗi				
	Phần mềm hệ thống được thiết kế có ít nhất hai thành phần cùng thực hiện trên một chức năng và Phần mềm hệ thống phải có khả năng tiếp tục vận hành sau khi một thành phần không còn hoạt động (HA).		Bắt buộc		
	Phần mềm hệ thống có khả năng triển khai clustering khác nhau như active – active/ active – passive với tính năng automatic failover trong môi trường LAN và WAN		Bắt buộc		
	Phần mềm hệ thống có khả năng phát hiện 1 node nào đó của hệ thống dừng hoạt động và chuyển sang node active khác		Bắt buộc		
10	Yêu cầu giao diện quản trị				
	Phần mềm hệ thống cung cấp các công cụ quản trị ở các cấp độ hệ thống khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng người dùng khác nhau (nhân viên vận hành, quản trị viên, nhà phát triển), bao gồm tối thiểu như sau: + Giao diện quản trị + Dòng lệnh		Bắt buộc		
	Phần mềm hệ thống hỗ trợ việc quản lý và báo cáo việc đăng ký các dịch vụ trên toàn bộ hệ thống theo một giao diện trực quan sinh động thông qua các báo cáo chuẩn - Dashboard – giúp nhà quản trị hệ thống quản lý một cách trực quan, chặt chẽ và trong suốt.		Bắt buộc		
11	Yêu cầu khác				
	Trong HSDT, Nhà thầu cung cấp chi tiết kế hoạch triển khai tổng thể và chi tiết theo từng giai đoạn (nếu có). Cung cấp phương pháp luận triển khai nhằm đảm bảo các yêu cầu của mục tiêu gói thầu. Khuyến khích Nhà thầu trình bày chi tiết và mở rộng các yêu cầu, khuyến cáo về triển khai để chứng minh kinh nghiệm và năng lực		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ đáp ứng	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	(Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)			
	của Nhà thầu				
	Thời gian triển khai: nhà thầu phải thực hiện hoàn thành đúng tiến độ cam kết.		Bắt buộc		
	Nhà thầu cung cấp thư cam kết trong trường hợp đáp ứng các yêu cầu sau đây: - Địa điểm triển khai: tại Trụ sở của SHB và do SHB chỉ định - Trong suốt quá trình triển khai phải có sự tham gia của cán bộ SHB - Nhà thầu cung cấp thư cam kết đảm bảo thực hiện yêu cầu về bảo mật thông tin: cam kết không tiết lộ, sao chép, sử dụng bất cứ thông tin liên quan đến hệ thống thiết bị, cơ sở dữ liệu, dữ liệu, hệ thống ứng dụng, Quy định, quy trình và các thông tin khác liên quan đến việc triển khai gói thầu này dưới bất kỳ hình thức nào. Nhà thầu cam kết chịu trách nhiệm đối với việc thất thoát thông tin của SHB nếu nguồn gốc rò rỉ thông tin từ dịch vụ chào thầu hoặc từ quá trình triển khai gây ra		Bắt buộc		
	Nhà thầu phải bàn giao toàn bộ các mã nguồn của dự án cho SHB sau khi hoàn thành dự án		Bắt buộc		
	Nhà thầu phải cung cấp và bàn giao đầy đủ các công cụ phát triển, triển khai server trên trực tích hợp ESB cho SHB trong quá trình triển khai dự án		Bắt buộc		
	Nhà thầu đưa ra những đề xuất cải tiến tuning bao gồm nhưng không hạn chế cho các service hiện tại của SHB nếu có trong quá trình triển khai dự án.		Bắt buộc		
II	YÊU CẦU VỀ BẢO MẬT				
1	Yêu cầu chung				
	Hệ thống phải được thiết kế phân chia thành nhiều lớp rõ ràng. Ví dụ: service, database, ...		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu trúc phản tương ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)				
	Hệ thống sử dụng các thư viện, nền tảng không có lỗ hổng. Mô tả đầy đủ tên, phiên bản các thư viện và mục đích sử dụng.		Bắt buộc		
	Hệ thống được phát triển trong vòng đời phát triển phần mềm an toàn (Secure SDLC) + Framework bảo mật sử dụng + Ngăn chặn các điểm yếu tấn công bảo mật phổ biến (OWASP, CSRF, click jacking...)		Bắt buộc		
	Cung cấp quy trình cập nhật, fix các lỗ hổng bảo mật cho giải pháp/ hệ thống		Bắt buộc		
	Giải pháp được đánh giá/ kiểm thử bảo mật từ một bộ phận độc lập trước khi bàn giao cho SHB + Đầy đủ các tính năng được phát triển cho SHB + Còn hiệu lực + Không tồn tại điểm yếu nguy hiểm (theo OWASP)		Bắt buộc		
2	Yêu cầu về định danh và xác thực				
	Tài khoản người dùng nội bộ, người dùng quản trị tích hợp hệ thống AD của SHB		Bắt buộc		
	Tuân thủ chính sách tài khoản và mật khẩu của SHB: + Mật khẩu của người sử dụng phải mã hóa trong dữ liệu lưu trữ. + Mật khẩu của người dùng phải được mã hóa khi truyền tải dữ liệu. + Các dữ liệu được kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu không được phép sửa đổi trái phép. + Mật khẩu hiển thị trên màn hình của người dùng phải được làm mờ, che giấu tránh bên thứ 3 phát hiện. + Chặn tính năng ghi nhớ mật khẩu hoặc tự điền mật khẩu người dùng. + Sử dụng lần cuối (thành công hoặc không thành công) của tài khoản người dùng phải được thông báo hoặc báo cáo tới người sử dụng tại lần đăng nhập thành công tiếp theo.		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần/ Không đáp ứng)	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)				
	+ Hỗ trợ phương án xác thực người sử dụng như: Xác thực qua domain, xác thực đa yếu tố, qua chữ ký điện tử, ... SHB có thể tùy biến lựa chọn phương án một cách linh hoạt. + Có thể cấu hình độ dài, mức độ phức tạp, thời gian hiệu lực của mật khẩu				
	Hệ thống cung cấp giao diện/ tính năng cấu hình các phương thức xác thực người dùng an toàn. Khuyến nghị sử dụng một trong các phương thức sau: - Xác thực qua Domain - Xác thực nhiều yếu tố (MFA) - Sinh trắc học - Chữ ký điện tử		Bắt buộc		
3	Quản lý truy cập và phân quyền				
	Người dùng chỉ có thể thực hiện đc chức năng khi đăng nhập thành công: + Truy cập và sử dụng các chức năng + Truy cập dữ liệu		Bắt buộc		
	Người dùng chỉ có thể sử dụng các chức năng/ dữ liệu được phân quyền		Bắt buộc		
	Hệ thống check quyền người dùng cho tất cả request		Bắt buộc		
	Người dùng nội bộ và người dùng bên ngoài phải truy cập trên các giao diện, URL khác nhau		Bắt buộc		
	Hệ thống cung cấp chức năng quản lý phân quyền và kiểm soát truy cập theo ma trận phân quyền của SHB		Bắt buộc		
	Phải có chức năng kiểm soát truy nhập, chỉ có các người dùng đầu cuối đã được cấp phép được phép mới được truy nhập hệ thống.		Bắt buộc		
	Hệ thống phải hỗ trợ cơ chế thông báo, cảnh báo và ngăn chặn việc cố tình sử dụng mã truy cập của người khác để truy cập hệ thống.		Bắt buộc		
	Chức năng kiểm soát truy nhập phải xác nhận việc kết nối của các thiết bị đầu cuối cũng như chấp thuận cho các thiết bị đầu cuối được thực hiện giao dịch.		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)				
	Cho phép cấu hình đình chỉ tạm thời việc truy nhập hệ thống nếu người sử dụng thực hiện tối đa ba lần truy nhập không hợp lệ vào hệ thống. Tất cả lần truy cập không thành công phải được ghi lại và có báo cáo để theo dõi.		Bắt buộc		
	Hệ thống cho phép cấu hình số lần tối đa đăng nhập không hợp lệ vào hệ thống, từ đó cung cấp khả năng ghi nhận, ngăn chặn, báo cáo các hành vi bất thường này.		Bắt buộc		
4	Yêu cầu về quản lý phiên				
	Phiên của người dùng phải được sinh ra ngẫu nhiên, duy nhất, khó đoán		Bắt buộc		
	Cơ chế quản lý phiên an toàn. Bao gồm nhưng không giới hạn các khả năng: - Tạo mới khi đăng nhập thành công - Vô hiệu khi đăng xuất hoặc hết hạn - Vô hiệu sau thời gian không sử dụng		Bắt buộc		
	Có thể cấu hình thời gian hiệu lực, thời gian chờ của phiên		Bắt buộc		
	Phiên lưu trong token phải được cấu hình: - Thuật toán mã hóa tối thiểu HMAC-SHA256 - Có cơ chế refresh token		Bắt buộc		
	Phiên lưu trong Cookie phải được cấu hình: - Bật cờ Secure, HTTP only, non-persistent, no-cache, ... - Không cho phép lưu trữ thông tin nhạy cảm: tài khoản, mật khẩu, ... trong bất kỳ dạng nào kể cả encode, mã hóa.		Bắt buộc		
	Thời gian chờ (timeouts) cho phiên làm việc phải được cấu hình.		Bắt buộc		
5	Yêu cầu về quản lý dữ liệu vào/ra				
	Tất cả dữ liệu nhập/tải lên đều phải được kiểm tra đảm bảo đúng theo thiết kế: - Loại dữ liệu - Định dạng - Độ dài Loại bỏ tất cả các dữ liệu không đúng		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu trưng phản ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)				
	Người quản trị có thể cài đặt việc kiểm tra dữ liệu cho tất cả thông tin về loại, định dạng, độ dài		Bắt buộc		
	Có cơ chế kiểm tra và lọc (Sanitize) dữ liệu đảm bảo không có các truy vấn SQL, thẻ XML, HTML, java script, command ký tự đặc biệt: <> - : ; ' " % 0xff 0x00 0x \ / () * \$ & 0x0a 0x0d Mô tả chi tiết cơ chế, dùng whitelist/backlist		Bắt buộc		
	Tham số hóa các truy vấn SQL		Bắt buộc		
	Hệ thống có cơ chế ngăn chặn các kiểu tấn công chỉnh sửa dữ liệu		Bắt buộc		
	Tất cả dữ liệu hiển thị phải được Sanitize, Encode		Bắt buộc		
	Hệ thống cho phép cấu hình che dữ liệu nhạy cảm. Nhà thầu mô tả chi tiết cơ chế, cách thức thực hiện		Bắt buộc		
	Thông báo lỗi khi hiển thị phải chuyển đổi sang dạng có ý nghĩa với người dùng, không hiển thị chi tiết thông tin lỗi		Bắt buộc		
	Tất cả dữ liệu từ phía người dùng (bao gồm các chuỗi truy vấn, cookies, nội dung tiêu đề HTTP, SOAP và các yêu cầu dịch vụ Web khác, nội dung tự động post-back và nội dung chuyển hướng) đều phải được kiểm duyệt trước khi được xử lý.		Bắt buộc		
	Tất cả dữ liệu được mã hóa với một bảng mã ký tự chung (UTF-8 hoặc Unicode) trước khi kiểm duyệt.		Bắt buộc		
	Tất cả các dữ liệu đầu vào đều phải được xác nhận về phạm vi dự kiến (range), độ dài (length), định dạng (format) và kiểu dữ liệu (datatype).		Bắt buộc		
	Tất cả dữ liệu được xác nhận đảm bảo không thể giả mạo dữ liệu. Bao gồm nhưng không giới hạn các kiểu tấn công: - Cross-site scripting (XSS) - SQL Injection. - LDAP Injection		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)				
	- Command Injection				
	Xác nhận ứng dụng không bị lỗi tràn bộ đệm hoặc có các kiểm soát an ninh ngăn chặn tràn bộ đệm.		Bắt buộc		
	Xác nhận đầu vào là file upload không bị tấn công Shell Injection		Bắt buộc		
6	Yêu cầu về bảo vệ dữ liệu				
	Tất cả dữ liệu nhạy cảm đều được mã hóa bằng thuật toán mạnh khi lưu trữ. Ví dụ: - Sử dụng AES256 khi lưu trữ trong file cấu hình - SHA256 with salt khi lưu trữ trong DB		Bắt buộc		
	Cho phép người quản trị lựa chọn thuật toán để mã hóa khi lưu trữ và truyền tải		Bắt buộc		
	Không lưu trữ dữ liệu nhạy cảm (mật khẩu, session token, thông tin tài khoản,) trong Url, Trường ẩn...		Bắt buộc		
	Tất cả các mật khẩu được cài đặt (hard-coded) trong mã nguồn (source code) đều phải được gỡ bỏ.		Bắt buộc		
	Bộ nhớ (Cached) và những bản sao lưu tạm (temporary) của những thông tin nhạy cảm được lưu trữ trên máy chủ phải được bảo vệ khỏi các truy cập trái phép. Các dữ liệu này phải được hủy bỏ ngay sau khi không còn nhu cầu sử dụng.		Bắt buộc		
	Tất cả các thông tin nhạy cảm phải được mã hóa khi lưu trữ.		Bắt buộc		
	Mã hóa các dữ liệu cấu hình nhạy cảm (ví dụ như mật khẩu, chuỗi kết nối - connection string) được lưu trữ trên máy chủ.		Bắt buộc		
	Những trang chứa thông tin nhạy cảm thì phải vô hiệu hóa tính năng lưu vào bộ nhớ tạm (caching) ở phía trình duyệt của người dùng.		Bắt buộc		
	Tuân thủ tiêu chuẩn PCIDS, không lưu trữ/truyền tải dữ liệu thẻ bao gồm cả dạng rõ và dạng đã mã hóa.		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Mức độ đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần, Không đáp ứng)	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
7	Yêu cầu về tích hợp, kết nối				
	Sử dụng kết nối mã hóa, an toàn: - TLS 1.2 trở lên - Cipher suite Mạnh - Trusted Certificate		Bắt buộc		
	Có cơ chế xác thực, phân quyền cho tài khoản tích hợp: - Giữa các ứng dụng, service - Database		Bắt buộc		
8	Yêu cầu về nhật ký, giám sát				
	Ứng dụng phải có cơ chế ghi nhận log đầy đủ bao gồm: system log, application log, security log, error log...		Bắt buộc		
	Ứng dụng phải có khả năng ghi nhận được các sự kiện: - Các thay đổi trên tài khoản/ bản ghi người dùng - Các yêu cầu xác thực của người dùng, người quản trị - Các thay đổi cấu hình hệ thống - Các thay đổi thông tin, quyền người dùng thành công/ không thành công - Các cố gắng truy cập dữ liệu nhạy cảm - Các ngoại lệ về hệ thống và truyền dữ liệu. - Các sự kiện giả mạo - Cố gắng kết nối tới những phiên làm việc không hợp lệ/ hết hạn - Các thay đổi do người dùng tạo ra trong quá trình tương tác với hệ thống - Các truy xuất vào log được giới hạn theo thẩm quyền người sử dụng.		Bắt buộc		
	Các log ghi nhận cần bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau: Thời gian, tài khoản, Địa chỉ IP nguồn, Trình duyệt/thiết bị, chức năng, Tóm tắt nội dung hành động, Trạng thái hoàn thành của hành động		Bắt buộc		
	Đảm bảo security log không bị truy cập, chỉnh sửa, xóa bỏ trái phép		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu trúc phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)				
	Hệ thống không ghi lại dữ liệu nhạy cảm như: mật khẩu hoặc mã băm mật khẩu của người dùng, số thẻ tín dụng, thông tin giao dịch...		Bắt buộc		
	Hệ thống phải hỗ trợ người quản trị theo dõi các hành động của người sử dụng trên hệ thống một cách trực quan, đầy đủ thông tin, có thể truy xuất lại được các hành động của người sử dụng đã thực hiện theo thời gian		Bắt buộc		
	Thông tin được lưu trữ trong log theo một định dạng thuận tiện cho việc truy xuất.		Bắt buộc		
	Các truy xuất vào log được giới hạn theo thẩm quyền người sử dụng.		Bắt buộc		
9	Yêu cầu về sao lưu, phục hồi				
	Tích hợp được với hệ thống backup/restore đang có của SHB		Bắt buộc		
	Nhà thầu phải trình bày phương án đề xuất cho sao lưu và phục hồi hệ thống bao gồm nhưng không giới hạn các hạng mục tăng ứng dụng, tầng cơ sở dữ liệu		Bắt buộc		
	Hệ thống phải có khả năng tự phục hồi dữ liệu, quay lại trạng thái ngay trước thời điểm xảy ra sự cố hệ thống		Bắt buộc		
10	Yêu cầu về triển khai, cấu hình				
	Tất cả các thành phần máy chủ, ứng dụng, cơ sở dữ liệu phải được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn tham số cấu hình của SHB. Loại bỏ các thành phần, cấu hình mặc định.		Bắt buộc		
	Chỉ hỗ trợ giao thức GET, POST. Làm rõ mục đích nếu sử dụng giao thức khác.		Bắt buộc		
	Người dùng quản trị của ngân hàng có thể cho phép hoặc không các giao thức HTTP (GET, POST, ...)		Bắt buộc		
	Không cho phép nhúng/ kết nối tới nội dung ngoài SHB		Bắt buộc		
	Cấu hình che giấu thông tin máy chủ, web server, thư viện sử dụng của ứng dụng		Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB	Mức độ	Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu trúc phản ứng của giải pháp đề xuất
	(Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	đáp ứng (Đáp ứng đầy đủ, Đáp ứng một phần / Không đáp ứng)			
	Hệ thống hỗ trợ và tương thích với các giải pháp bảo mật của SHB: - McAfee IPS, - Oracle DB Firewall - BIG-IP F5 WAF - CyberArk - IBM Qradar SIEM - McAfee Endpoint Security		Bắt buộc		
	Trong quá trình triển khai tại Ngân hàng, Nhà thầu phải xây dựng cơ chế quản lý cấu hình, phiên bản phù hợp, đầy đủ, chi tiết đảm bảo quản lý được các yêu cầu phát sinh như các thay đổi trong quy trình nghiệp vụ, thay đổi trong chức năng của hệ thống, thay đổi về mặt dữ liệu. Các phiên bản này phải đảm bảo có thể khôi phục lại được trong trường hợp Ngân hàng có yêu cầu;		Bắt buộc		
	Nhà thầu phải xây dựng cơ chế kiểm soát đầy đủ tất cả các thay đổi ảnh hưởng đến việc phát triển một sản phẩm. Mọi sự thay đổi đều phải được thông báo tới các thành viên liên quan.		Bắt buộc		
	Cơ chế quản lý cấu hình/phiên bản phải đảm bảo khả năng đồng bộ giữa các phiên bản với nhau.		Bắt buộc		
	Nhà thầu phải đề xuất giải pháp quản lý cấu hình/phiên bản và kế hoạch triển khai các công cụ, môi trường và cơ sở hạ tầng cần thiết;		Bắt buộc		
11	Tính toàn vẹn				
	Hệ thống có thể cung cấp cơ chế đảm bảo tính toàn vẹn trong quá trình truyền tải và xử lý dữ liệu.		Bắt buộc		
	Hệ thống có thể có khả năng đảm bảo tính toàn vẹn, chống chối bỏ cho giao dịch.		Bắt buộc		

Mục 2. Yêu cầu về dịch vụ

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Yêu cầu đáp ứng: Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
1	Yêu cầu chung			
1.0	Đối tác phải thực hiện các nội dung mục Chương IV mục 1.3 (Phạm vi gói thầu)	Bắt buộc		
1.1	Hệ thống được triển khai và bàn giao theo phương thức trọn gói. Vì vậy, nhà thầu đóng vai trò tích hợp hệ thống, chủ trì và phối hợp với các hãng sản xuất liên quan tới các sản phẩm trong gói thầu để thực hiện cài đặt, cấu hình, thiết lập tham số, tinh chỉnh theo đúng kiến trúc hệ thống đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của SHB đưa ra. Đề nghị Nhà thầu cung cấp thư Cam kết đáp ứng yêu cầu này trong trường hợp có đáp ứng.	Bắt buộc		
1.2	Thời gian triển khai: nhà thầu phải thực hiện hoàn thành đúng yêu cầu trong HSMT	Bắt buộc		
1.3	Yêu cầu triển khai giải pháp trên các môi trường sau:	Bắt buộc		
	- Môi trường phát triển (DEV): sử dụng cho việc triển khai ban đầu và cho các thay đổi nâng cấp giải pháp sau khi đưa lên môi trường chính thức	Bắt buộc		
	- Môi trường kiểm thử (TEST): sử dụng cho việc kiểm thử trước khi đưa bất cứ thay đổi nào lên môi trường chính thức	Bắt buộc		
	- Môi trường chính thức đặt tại Trung tâm dữ liệu chính và Trung tâm dữ liệu dự phòng (DC PRODUCTION, DR PRODUCTION)	Bắt buộc		
1.4	Nhà thầu cần nêu rõ về sự tham gia của nhân sự mỗi bên (nhân sự của Hãng cung cấp giải pháp, nhân sự đối tác của Hãng tại Việt Nam, nhân sự kỹ thuật của SHB, nhân sự nghiệp vụ của SHB, ...) trong bản kế hoạch đề trình trong HSDT. Trong đó, Nhà thầu làm rõ kế hoạch và hình thức làm việc (onsite/offshore) của nhân sự tại các giai đoạn.	Bắt buộc		
1.5	Trong HSDT, Nhà thầu cung cấp chi tiết phương pháp luận triển khai, kế hoạch triển khai tổng thể và chi tiết theo từng giai đoạn (giai đoạn thiết kế, giai đoạn xây dựng cài đặt, ...), cho từng môi trường. Kế hoạch của Nhà thầu phải bao gồm tối thiểu các hạng mục sau: kế hoạch đặt hàng, vận chuyển, giao hàng, lắp đặt, cấu hình, kết nối, thử nghiệm,	Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Yêu cầu đáp ứng: Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	đào tạo, triển khai, nghiệm thu đáp ứng đúng các tiến độ do SHB đưa ra. Việc triển khai có thể tiến hành theo từng cấu phần để đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tiến độ.			
1.6	Nhà thầu cung cấp thư cam kết trong trường hợp đáp ứng các yêu cầu sau đây: - Địa điểm triển khai: tại Trụ sở của SHB hoặc do SHB chỉ định. - Trong suốt quá trình triển khai phải có sự tham gia của cán bộ SHB - Nhà thầu cung cấp yêu cầu hạ tầng triển khai hợp lý và tiếp nhận trang thiết bị từ SHB để phục vụ việc lắp đặt, cài đặt, triển khai theo kế hoạch - Trước khi cài đặt, nhà thầu phải cung cấp tài liệu cài đặt, cấu hình bao gồm: thứ tự các bước thực hiện, giá trị các tham số cài đặt, chi tiết các tập lệnh. Các tài liệu này phải được phê duyệt bởi các kỹ sư triển khai chính hãng - Cài đặt các bản vá lỗi, tinh chỉnh hệ thống đáp ứng các tiêu chuẩn của các Hãng bên thứ ba và các tiêu chuẩn bảo mật của SHB cũng như các tiêu chuẩn bảo mật quốc tế mà SHB đang tham gia - Nhà thầu cung cấp thư cam kết đảm bảo thực hiện yêu cầu về bảo mật thông tin: cam kết không tiết lộ, sao chép, sử dụng bất cứ thông tin liên quan đến hệ thống thiết bị, cơ sở dữ liệu, dữ liệu, hệ thống ứng dụng và các thông tin khác liên quan đến việc triển khai gói thầu này dưới bất kỳ hình thức nào. Nhà thầu cam kết chịu trách nhiệm đối với việc thất thoát thông tin của SHB nếu nguồn gốc rò rỉ thông tin từ giải pháp chào thầu hoặc từ quá trình triển khai gây ra	Bắt buộc		
1.7	Nhà thầu phải thực hiện tư vấn, xây dựng kiến trúc, triển khai nâng cấp hệ thống trực tích hợp Tibco BW 6	Bắt buộc		
1.8	Giải pháp cần cung cấp đầy đủ các tài liệu, đặc tả các API, service hiện có của hệ thống đề xuất	Bắt buộc		
2	Các yêu cầu cụ thể			

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Yêu cầu đáp ứng: Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
2.1	Cài đặt các giải pháp phần mềm trong gói thầu			
	Nhà thầu cung cấp cam kết đáp ứng các yêu cầu triển khai cài đặt hạ tầng như sau trong trường hợp có đáp ứng, trường hợp không đáp ứng, đề nghị nhà thầu nêu rõ lý do	Bắt buộc		
	- Thực hiện việc tối ưu hóa quá trình cài đặt hệ điều hành: gỡ bỏ các thành phần không cần thiết	Bắt buộc		
	- Cài đặt các phần mềm và công cụ đi kèm máy chủ phục vụ cho việc cấu hình, giám sát, quản trị,...	Bắt buộc		
	- Toàn bộ quá trình cài đặt, cấu hình nói trên phải do các chuyên gia kỹ thuật chính hãng đảm trách	Bắt buộc		
	- Cung cấp các tài liệu cài đặt và cấu hình hệ thống trước khi thực hiện	Bắt buộc		
2.2	Mô hình triển khai			
	Trong HSCT, Nhà thầu cung cấp mô hình triển khai giải pháp bao gồm mô hình Logic và mô hình vật lý triển khai	Bắt buộc		
	Nhà thầu giải thích mô hình triển khai, trong đó nêu rõ các cấu phần của mô hình, số lượng máy chủ (Server), các đầu nối, phương thức đồng bộ	Bắt buộc		
	Nhà thầu đề xuất cấu hình các thiết bị tương ứng đảm bảo đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và nghiệp vụ mà SHB đưa ra, đồng thời đáp ứng nhu cầu về tăng trưởng của SHB trong vòng 05 năm tiếp theo và tối giản về chi phí	Bắt buộc		
2.3	Triển khai thử nghiệm trên môi trường chính thức			
	Trong HSCT, Nhà thầu cung cấp kế hoạch và chi tiết phương pháp luận cho việc chạy thử nghiệm hệ thống trước khi Golive	Bắt buộc		
2.4	Triển khai hệ thống trên môi trường chính thức			
	Nhà cung cấp phải xây dựng kế hoạch và phương pháp luận cho việc đưa hệ thống vào hoạt động chính thức	Bắt buộc		
	Nhà thầu nêu rõ phương án xử lý trong trường hợp đưa hệ thống lên môi trường chính thức không thành công. Thời gian xử lý sự cố không quá 03 tiếng	Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Yêu cầu đáp ứng: Bắt buộc/ Tùy chọn	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	Nhà thầu nêu rõ phương án theo dõi, giám sát và xử lý sự cố hệ thống sau khi đưa lên môi trường chính thức.	Bắt buộc		
3	Tài liệu			
	Nhà thầu phải xây dựng và cung cấp tối thiểu các loại tài liệu sau đây đối với từng hạng mục cung cấp:			
	- Kế hoạch triển khai chi tiết;	Bắt buộc		
	- Quy trình triển khai;	Bắt buộc		
	- Tài liệu kỹ thuật chi tiết về cài đặt, cấu hình hệ thống;	Bắt buộc		
	- Kịch bản kiểm thử hệ thống.	Bắt buộc		
	- Biên bản kiểm thử bảo mật cho phần triển khai tại SHB.	Bắt buộc		
	- Tài liệu mô tả các qui trình và hướng dẫn vận hành hệ thống;	Bắt buộc		
	- Cung cấp tài liệu đầu ra liên quan bao gồm ít nhất các nội dung sau:	Bắt buộc		
	* Tài liệu hướng dẫn người sử dụng	Bắt buộc		
	- Các đầu ra liên quan đến hệ thống:	Bắt buộc		
	* Tài liệu hướng dẫn vận hành hệ thống	Bắt buộc		
	* Tài liệu hướng dẫn cài đặt	Bắt buộc		
	* Tài liệu hướng dẫn tích hợp hệ thống	Bắt buộc		
	* Các giấy phép chứng nhận	Bắt buộc		
	- Các đầu ra liên quan đến ứng dụng phần mềm:			
	* Tài liệu kiến trúc hệ thống, sơ đồ thực thể các mối liên hệ, mô hình dữ liệu và mô tả cơ sở dữ liệu.	Bắt buộc		
	* Tài liệu của tất cả các tùy chỉnh đã được thực hiện bao gồm các đặc tả chức năng, thiết kế và đặc tả ngôn ngữ lập trình	Bắt buộc		
	* Tài liệu phân quyền hệ thống	Bắt buộc		
	* Phân tích thiếu hụt (GAP)	Bắt buộc		
	- Các tài liệu khác theo chính sách, quy trình của SHB	Bắt buộc		

Mục 3. Yêu cầu về nhân sự triển khai

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Yêu cầu đáp ứng: Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	NHÂN SỰ TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN			
1	Các yêu cầu chung			
	Nhà thầu cung cấp thư cam kết trong trường hợp đáp ứng được yêu cầu: - Có kế hoạch bố trí nhân sự trong các giai đoạn triển khai của dự án và mỗi vị trí phải có cán bộ dự phòng đáp ứng đúng yêu cầu triển khai, các nhân sự trong danh sách đề xuất trong HSDT sẽ triển khai trực tiếp cho dự án này - Trường hợp có sự thay đổi nhân sự triển khai, nhà thầu phải gửi thông báo chính thức tới SHB, cam kết nhân sự thay thế có trình độ tương đương và phải được chấp thuận của SHB	Bắt buộc		
	Nhà thầu cung cấp bảng danh sách các cán bộ tham gia triển khai dự án trong đó nêu rõ vai trò, vị trí của từng cán bộ trong dự án và phải cung cấp CV, chứng chỉ, các tài liệu, bằng chứng chứng minh năng lực của các cán bộ tham gia triển khai dự án và cam kết các nhân sự trong danh sách này sẽ triển khai trực tiếp cho dự án của SHB.	Bắt buộc		
2	Các yêu cầu cụ thể Nhà thầu cung cấp các bằng chứng để chứng minh năng lực của cán bộ tham gia triển khai đáp ứng yêu cầu dưới đây do SHB đưa ra và khả năng đáp ứng vượt trội (nếu có)			
2.1	Quản trị dự án			
	Cán bộ quản trị dự án do Nhà thầu đề xuất phải đáp ứng được các tiêu chí sau đây:	Bắt buộc		
	- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực triển khai các giải pháp phần mềm hoặc các dự án tích hợp giải pháp phần mềm ứng dụng	Bắt buộc		
	- Có kinh nghiệm quản trị ít nhất 02 dự án triển khai giải pháp phần mềm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Mỗi dự án có tổng chi phí đầu tư ít nhất 02 tỷ.	Bắt buộc		
	Hoặc			
	- Có kinh nghiệm quản trị ít nhất 01 dự án triển khai hoặc nâng cấp trực tích hợp Tibco.			

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Yêu cầu đáp ứng: Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	- Có các chứng chỉ về quản trị dự án là một lợi thế	Tùy chọn		
	- Cam kết tham gia toàn thời gian vào dự án	Bắt buộc		
2.2	Trưởng nhóm kỹ thuật			
	Cán bộ đảm nhận vai trò trưởng nhóm kỹ thuật có thể là chuyên gia của chính hãng sản xuất hệ thống giao dịch đầu tư trái phiếu hoặc là các cán bộ có đủ trình độ và kinh nghiệm của Nhà thầu, trong đó, cán bộ phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:			
	- Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong việc xây dựng giải pháp, kiến trúc và triển khai trực tích hợp hệ thống ESB cho các ngân hàng hoặc các công ty tài chính. Mô tả rõ vai trò của trưởng nhóm trong dự án tích hợp này, trưởng nhóm tham gia trong các giai đoạn nào và kết quả triển khai giai đoạn đó trong dự án.	Bắt buộc		
	- Cam kết tham gia toàn thời gian đối với các cấu phần thuộc chuyên môn đảm nhiệm.	Bắt buộc		
2.3	Cán bộ triển khai dự án			
	Cán bộ triển khai dự án có thể là chuyên gia trong lĩnh vực trực tích hợp hệ thống ESB hoặc là các cán bộ có đủ trình độ và kinh nghiệm của Nhà thầu, trong đó, cán bộ phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:			
	- Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm triển khai trực tích hợp hệ thống ESB trong lĩnh vực <u>tài chính, ngân hàng</u>	Bắt buộc		
	- Cam kết làm việc toàn thời gian cho dự án	Bắt buộc		

Mục 4: Yêu cầu về đào tạo và chuyển giao

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Yêu cầu đáp ứng: Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
I	ĐÀO TẠO			
1	Các yêu cầu chung			

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Yêu cầu đáp ứng: Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	Trong hồ sơ dự thầu, Nhà thầu phải đề xuất Kế hoạch đào tạo chi tiết phù hợp với các giai đoạn triển khai, phạm vi triển khai và các đối tượng tham gia hệ thống nhằm đáp ứng yêu cầu cần thiết để đảm bảo cho các cán bộ của SHB quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống một cách thành thạo và có thể lập các phương án mở rộng, tích hợp với các hệ thống và ứng dụng khác.	Bắt buộc		
	Ngôn ngữ đào tạo: tiếng Việt	Bắt buộc		
	Tài liệu đào tạo bao gồm cả bản mềm và bản giấy bằng tiếng Việt. Tài liệu đào tạo phải được cung cấp cho SHB trước thời điểm đào tạo tối thiểu 02 ngày làm việc.	Bắt buộc		
2	Đào tạo			
2.1	Các khóa đào tạo			
	Nhà thầu tổ chức khóa đào tạo hướng dẫn lập trình phát triển các dịch vụ mới trên phiên bản TIBCO Businessworks phiên bản 6.x. Số lượng tham gia đào tạo tối thiểu 10 người	Bắt buộc		
	Quản trị và vận hành hệ thống: Đảm bảo cán bộ của SHB có thể nắm được kiến trúc chi tiết của hệ thống, xử lý được các sự cố/tình huống xảy ra trong quá trình vận hành, nắm rõ được cơ chế, kiến trúc bảo mật của hệ thống. Số lượng tham gia đào tạo tối thiểu 10 người	Bắt buộc		
2.2	Kế hoạch đào tạo			
	Trong hồ sơ dự thầu, Nhà thầu phải đề xuất Kế hoạch đào tạo chi tiết phù hợp với các giai đoạn triển khai, phạm vi triển khai và các đối tượng tham gia nhằm đáp ứng yêu cầu cần thiết để đảm bảo cho các cán bộ của SHB sử dụng, quản trị vận hành, khắc phục sự cố một cách thành thạo và có thể tối ưu dịch vụ CNTT trong tương lai.			
	- Phương pháp đào tạo;	Bắt buộc		
	- Danh sách và đề cương các khóa đào tạo cho từng giải pháp cung cấp;	Bắt buộc		
	- Lịch trình cho từng khóa đào tạo;	Bắt buộc		
2.3	Môi trường đào tạo			

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Yêu cầu đáp ứng: Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	Nhà thầu phải cung cấp môi trường đào tạo và sử dụng các công cụ đào tạo thích hợp cho chương trình đào tạo đề xuất bao gồm lý thuyết và thực hành, đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau đây:			
	- Nhà thầu bố trí địa điểm và môi trường đào tạo phù hợp;	Bắt buộc		
	- Mỗi học viên phải được trang bị đầy đủ các công cụ, tài liệu cần thiết trong suốt quá trình đào tạo;	Bắt buộc		
	- Phải có môi trường thực hành với đầy đủ các trang thiết bị cần thiết cho học viên;	Bắt buộc		
2.4	Tài liệu đào tạo			
	Nhà thầu phải xây dựng tất cả tài liệu đào tạo, bao gồm tối thiểu (nhưng không hạn chế) các tài liệu sau:			
	- Xác định, xây dựng và chuẩn bị tài liệu giáo trình đào tạo	Bắt buộc		
	- Hướng dẫn đào tạo, tài liệu người dùng và giáo trình khóa học (bao gồm các mục tiêu và kết quả đào tạo)	Bắt buộc		
	- Tài liệu đào tạo phải được xem xét và phê duyệt bởi SHB trước khi bắt đầu khóa học	Bắt buộc		
	- Tài liệu đào tạo phải cung cấp tất cả nguồn Tài liệu điện tử và các hình ảnh được sử dụng trong việc xây dựng và thuyết trình khóa học	Bắt buộc		
	- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt.			
	- Tài liệu đào tạo phải được cung cấp cho SHB trước thời điểm đào tạo tối thiểu 02 ngày làm việc.			
2.5	Chi phí đào tạo			
	Tất cả chi phí đào tạo sẽ do Nhà thầu chi trả	Bắt buộc		
2.6	Yêu cầu về giảng viên đào tạo			
	Giảng viên phải là các chuyên gia của chính hãng có bằng cấp chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực đào tạo liên quan.	Bắt buộc		
3	Chuyển giao			
	Nhà thầu có trách nhiệm truyền đạt các kiến thức và kỹ năng thao tác trên hệ thống thực tế trong suốt quá trình triển khai, đảm bảo cán bộ kỹ thuật của SHB hiểu rõ và làm chủ hoàn toàn hệ thống	Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Yêu cầu đáp ứng: Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	Nhà thầu có trách nhiệm xây dựng và cung cấp các tài liệu mô tả chi tiết đầu nối, cài đặt, cấu hình, thiết lập tham số, tinh chỉnh hệ thống và đặc biệt là các hướng dẫn, khuyến cáo trong quá trình sử dụng (quy trình vận hành, quản trị, xử lý sự cố...).	Bắt buộc		

Mục 5: Yêu cầu về bàn giao, nghiệm thu

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Yêu cầu đáp ứng: Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
1	BÀN GIAO			
	Nhà thầu bàn giao toàn bộ các dịch vụ phát triển và phần mềm liên quan triển khai trên nền tảng TIBCO BusinessWorks 6.X	Bắt buộc		
	Nhà thầu bàn giao đầy đủ các tài liệu gốc và các tài liệu liên quan tới dự án nâng cấp trực tích hợp ESB	Bắt buộc		
2	NGHIỆM THU			
	SHB sẽ tiến hành nghiệm thu sau khi:			
	- SHB nhận được đầy đủ hàng hóa, giấy chứng nhận đảm bảo và tài liệu gốc kèm theo đáp ứng đúng, đầy đủ các yêu cầu của SHB.	Bắt buộc		
	- Nhà thầu hoàn thành công việc triển khai giải pháp phần mềm theo yêu cầu.	Bắt buộc		
	Nhà thầu tổ chức đào tạo cho các cán bộ của SHB theo danh mục các khóa đào tạo theo yêu cầu trong Chương VI - mục 5	Bắt buộc		

Mục 6: Yêu cầu về dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Yêu cầu đáp ứng: Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	DỊCH VỤ HỖ TRỢ KỸ THUẬT			
1	Các yêu cầu chung			
	Trong HSDT, Nhà thầu cung cấp các tài liệu mô tả chi tiết quy trình thực hiện các dịch vụ Bảo hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật cho SHB. Trường hợp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật của đơn vị cung cấp và Hãng sản xuất khác nhau, đề nghị Nhà thầu làm rõ và mô tả cho cả dịch vụ của đơn vị cung cấp và Hãng sản xuất	Bắt buộc		
	Nhà thầu mô tả chi tiết các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật đối với giải pháp cung cấp, bao gồm cả các đề xuất với Bên mời thầu về yêu cầu thực hiện chế độ hỗ trợ kỹ thuật. Đồng thời, nhà thầu cũng cung cấp và nêu rõ các điều khoản bất khả kháng trong quá trình hỗ trợ kỹ thuật	Bắt buộc		
	Nhà thầu nêu rõ phương pháp tổ chức công tác hỗ trợ kỹ thuật trong HSDT (tổ chức nhân sự, phương pháp liên lạc)	Bắt buộc		
	Nhà thầu có cán bộ chuyên trách quản lý các yêu cầu hỗ trợ trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật. Cán bộ chuyên trách của Nhà thầu có trách nhiệm xây dựng các báo cáo, thông tin đến các cán bộ liên quan giữa các bên, tổ chức các cuộc họp để giải quyết vấn đề phát sinh (nếu cần). Việc quản lý các yêu cầu hỗ trợ cần được thông tin kịp thời đến các bên và thực hiện định kỳ hàng tuần. Trong trường hợp có sự thay đổi về đầu mối phối hợp thì cần báo cho SHB chậm nhất 05 ngày làm việc trước thời điểm thay đổi	Bắt buộc		
	Nhà thầu phải cung cấp thư cam kết hỗ trợ kỹ thuật của nhà sản xuất đối với từng danh mục hàng hóa cung cấp	Bắt buộc		
	Dưới đây là một số yêu cầu về dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật của SHB, đề nghị Nhà thầu nêu rõ khả năng đáp ứng, mức độ đáp ứng, trường hợp không đáp ứng, đề nghị nhà thầu nêu rõ lý do			

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Yêu cầu đáp ứng: Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	- Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật 12 tháng cho tất cả các hạng mục được chào thầu với chi phí được liệt kê lúc chào thầu kể từ thời điểm hai bên ký Biên bản nghiệm thu tổng thể , đáp ứng tối thiểu cơ chế 24x7x4 đối với các sự cố gây ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của SHB	Bắt buộc		
	- Hỗ trợ kỹ thuật chính hãng 24 giờ/ngày và 07 ngày/tuần	Bắt buộc		
	- Thời gian đáp ứng: Trong vòng 02 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo có sự cố kỹ sư của nhà thầu phải có mặt tại địa điểm của SHB.	Bắt buộc		
	- Thời gian khắc phục sự cố tối đa: Trong vòng 04 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo có sự cố, nhà thầu phải đề xuất được giải pháp khả thi để khắc phục sự cố và hoàn thành thực hiện theo giải pháp được sự đồng ý của SHB.	Bắt buộc		
	- Địa điểm hỗ trợ kỹ thuật: tại nơi lắp đặt, triển khai giải pháp phần mềm	Bắt buộc		
	- Các hoạt động bảo hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật đều phải được ghi nhận nhật ký thực hiện	Bắt buộc		
	Nhà thầu có hệ thống phần mềm quản lý yêu cầu để theo dõi yêu cầu hỗ trợ của SHB từ khi bắt đầu phát sinh cho đến khi yêu cầu được xử lý là điểm cộng. Trường hợp có công cụ, Nhà thầu cung cấp tên phần mềm, tên nhà cung cấp và giới thiệu sơ lược chức năng của phần mềm này	Tùy chọn		
2	Hỗ trợ kỹ thuật 24x7x4			
	Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với SHB hỗ trợ khai thác sử dụng hệ thống, hướng dẫn cho cán bộ kỹ thuật của SHB các tính năng của hệ thống khi SHB yêu cầu	Bắt buộc		
	Nhà thầu phải cam kết đáp ứng hỗ trợ kỹ thuật 24x7x4 trong thời gian bảo hành	Bắt buộc		
	Nhà thầu phải nêu rõ phương pháp tổ chức hỗ trợ kỹ thuật trong HSDT (tổ chức nhân sự, phương pháp liên lạc, quy trình xử lý yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật)	Bắt buộc		
	Chế độ hỗ trợ kỹ thuật 24x7x4 bao gồm các yêu cầu cụ thể sau:	Bắt buộc		
	- Thời gian hỗ trợ kỹ thuật: 24 giờ/ngày và 7	Bắt buộc		

STT	Yêu cầu của SHB (Nhà thầu phải thực hiện tối thiểu nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau, đảm bảo đạt được Mục tiêu nêu trên)	Yêu cầu đáp ứng: Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)	Mô tả đáp ứng chi tiết	Cấu phần tương ứng của giải pháp đề xuất
	ngày/tuần - Thời gian đáp ứng: trong vòng 04 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo, Nhà thầu có trách nhiệm trả lời các yêu cầu hỗ trợ SHB hiện khắc phục	Bắt buộc		
3	Yêu cầu nâng cấp hệ thống định kỳ (Năm, quý ...)			
	Khi có phiên bản nâng cấp, vá lỗi của hệ thống, đề nghị nhà thầu cung cấp cam kết chủ động thông báo mô tả sự thay đổi của hệ thống. Phối hợp đánh giá và hỗ trợ thực hiện nâng cấp cho SHB khi có yêu cầu từ SHB	Bắt buộc		

PHẦN III TÀI CHÍNH THƯƠNG MẠI

CHƯƠNG VI YÊU CẦU VỀ ĐIỀU KIỆN TÀI CHÍNH THƯƠNG MẠI

I. Tài khoản thanh toán để thực hiện hợp đồng:

Nhà thầu sau khi trúng thầu phải mở tài khoản tại SHB để thực hiện các giao dịch chuyển tiền (tạm ứng, thanh toán) tại Ngân Hàng SHB.

II. Bảng chào giá chi tiết:

Nhà thầu chào giá chi tiết, mô tả các thông tin cơ bản về nhãn hiệu, thời gian bảo hành, số lượng, đơn giá, thành tiền, thuế VAT, tổng giá trị đã bao gồm thuế VAT, chi tiết theo bảng dưới đây:

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tiến độ cung cấp
A						
01						
1.1						
1.2						
02						
2.1						
2.2						
03						
B						
1						

2						
3						
4						
5						
C						
1						
2						
3						
4						
5						

III. Điều kiện thanh toán, bảo hành và cam kết của nhà thầu

1. Phương thức thanh toán: được chia thành 03 đợt, cụ thể như sau :

- Đợt 1: Tạm ứng 20% tổng giá trị Hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
- Đợt 2: Tạm ứng 40% tổng giá trị Hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn thành triển khai giai đoạn 1 và nhà thầu cung cấp đầy đủ các giấy tờ sau:
 - o Đề nghị tạm ứng
 - o Biên bản nghiệm thu kỹ thuật GĐ1 ký xác nhận giữa hai bên
 - o Bàn giao các tài liệu của triển khai GĐ 1 bao gồm:
 - Tài liệu kiến trúc
 - Tài liệu Quy trình vận hành
 - Tài liệu đào tạo phát triển và vận hành
 - Các tài liệu đã được nêu trong HSDT

- Đợt 3: Thanh toán 90% tổng giá trị Hợp đồng (có khấu trừ 60% giá trị tạm ứng) trong vòng 15 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu tổng thể, và nhà thầu cung cấp các giấy tờ sau:
 - o Đề nghị thanh toán
 - o Hóa đơn tài chính hợp lệ
 - o Biên bản nghiệm thu tổng thể ký giữa hai bên
 - Đợt 4: Thanh toán 10% còn lại sau khi hết hạn bảo hành (hoặc nhà thầu có thể phát hành thư bảo lãnh bảo hành)
- 2. Bảo hành:** Thời gian bảo hành là 12 tháng cho toàn bộ hệ thống nâng cấp và các dịch vụ phát triển được cung cấp cho SHB kể từ thời điểm nghiệm thu tổng thể.
- 3. Các cam kết của Nhà thầu :**
- Cam kết trách nhiệm của nhà thầu về các sản phẩm dự thầu đối với các khiếu kiện của bên thứ ba.
 - Cam kết đáp ứng phạm vi cung cấp, tiến độ triển khai, bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật sau khi ký hợp đồng.
 - Đáp ứng các điều kiện thanh toán của SHB đưa ra.

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thu Hà

